SỞ Y TẾ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH BỆNH VIỆN LÊ VĂN THỊNH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc
Số. 47 /TB-BVLVT	*Tp. Thủ Đức, ngày 10 tháng 04 năm 2024*

THÔNG BÁO

Kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu Mua sắm trực tiếp vật tư y tế tiêu hao

Kính gửi: Quý Công ty.

Căn cứ Quyết định số 226/QĐ-BVLVT ngày 10 tháng 04 năm 2024 của Giám đốc Bệnh viện Lê Văn Thịnh về việc phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu Gói thầu mua sắm trực tiếp vật tư.

Bệnh viện Lê Văn Thịnh trân trọng thông báo đến Quý công ty đã có vật tư y tế tiêu hao trúng thầu khi tham gia gói thầu Mua sắm trực tiếp vật tư (Danh mục đính kèm).

Sau khi nhận được thông báo này, đề nghị đại diện hợp pháp của nhà thầu tiến hành ký kết hợp đồng với nội dung chủ yếu như sau:

- Thời gian thực hiện hợp đồng: 06 tháng kể từ ngày ký hợp đồng
- Thời hạn ký kết hợp đồng: Trong vòng 05 ngày kể từ ngày Quyết định phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu có hiệu lực.
- Bảo lãnh thực hiện hợp đồng: Nhà thầu thực hiện biện pháp bảo đảm thực hiện hợp đồng là: thư bảo lãnh do Ngân hàng hoặc tổ chức tín dụng hoạt động hợp pháp tại Việt Nam phát hành trong vòng 10 ngày kể từ ngày nhận thông báo trúng thầu và giá trị bảo đảm thực hiện hợp đồng: 03% giá hợp đồng.

Đề nghị Quý nhà thầu đến Bệnh viện Lê Văn Thịnh nhận kết quả trúng thầu, kiểm tra lại tất cả các thông tin của các mặt hàng liên quan và hoàn tất hợp đồng cung cấp. Nếu có phát sinh, thắc mắc liên quan đến kết quả đấu thầu vui lòng liên hệ phòng Vật tư thiết bị y tế - Bệnh viện Lê Văn Thịnh./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Lưu: VT, VTTBYT (H, b).

GIÁM ĐỐC

SỞ Y TẾ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
BỆNH VIỆN LÊ VĂN THỊNH

Trần Văn Khanh

SỞ Y TẾ TP. HỒ CHÍ MINH
BỆNH VIỆN LÊ VĂN THỊNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

BỆNH VIỆN LÊ VĂN THỊNH

DANH MỤC GÓI THẦU MUA SẮM TRỰC TIẾP VẬT TƯ Y TẾ TIÊU HAO
Đính kèm Thông báo KQLCNT số 41/QĐ-BVLVT ngày 10 tháng 4 năm 2024

STT	Nhóm	Mã VTYT theo Thông tư 04/2017/TT-BYT	Tên VTYT đăng ký theo QĐ 5086	Giá kê khai trên cổng thông tin BYT	Mã kê khai giá trên cổng thông tin BYT	Tên hàng hóa	Tên Thương Mại	Chủng loại/ Mã hàng	Cấu hình, tính năng đặc tính kỹ thuật	Hãng SX	Nước SX	Hãng/ nước chủ sở hữu	Quy cách đóng gói	ĐVT	Số lượng	Đơn giá đã có VAT (VNĐ)	Thành tiền (VNĐ)	Ghi chú	Nhà thầu trúng thầu		Quyết định trúng thầu		Tên , mã đơn vị mua sắm
																			Tên nhà thầu	mã số thuế	Số quyết định/ Thông báo trúng thầu	ngày ban hành quyết định/ thông báo	
1	-	N01.05.010.3958	Hóa chất tiệt khuẩn dụng cụ y tế sử dụng cho máy tiệt khuẩn nhiệt độ thấp VAPROX HC STERILANT	-	-	Dung dịch tiệt trùng VAPROX HC dùng cho máy hấp nhiệt độ thấp	Hóa chất tiệt khuẩn dụng cụ y tế sử dụng cho máy tiệt khuẩn nhiệt độ thấp VAPROX HC STERILANT	PB011	- Hóa chất sử dụng cho các hệ thống máy hấp tiệt trùng nhiệt đ	Steris Corporation	Mỹ	Steris Corporation/ Mỹ	03 cốc/ hộp	Cốc	60	5,450,000	327,000,000		Công ty TNHH Thiết Bị Y Tế Minh Khoa	0305969367	1112/QĐ-BVĐKKVTD	12/18/2023	Bệnh viện Đa khoa khu vực Thủ Đức
2	-	N04.03.100.5356.279.0002	Dây thở hai bẫy nước cho máy thở /máy gây mê	-	-	Dây thở hai bẫy nước	Dây thở hai bẫy nước cho máy thở /máy gây mê	HGC-1.5	- Sản phẩm sử dụng một lần; đã được tiệt trùng bằng EO.- Ôn	Zhejiang Haisheng Medical Device Co., Ltd	Trung Quốc	Zhejiang Haisheng Medical Device Co., Ltd/ Trung Quốc	01 bộ/ gói	Bộ	200	100,990	20,198,000		Công ty TNHH Thiết Bị Y Tế Minh Khoa	0305969367	897/QĐ-BVHM	11/27/2023	Bệnh viện Đa khoa khu vực Hóc Môn
3	-	N04.03.100.5356.279.0001	Dây thở cho máy thở / máy gây mê	-	-	Dây máy gây mê co giãn	Dây thở cho máy thở / máy gây mê	MGC-1.5	- Sản phẩm sử dụng một lần; đã được tiệt trùng bằng EO.- Dâ	Zhejiang Haisheng Medical Device Co., Ltd	Trung Quốc	Zhejiang Haisheng Medical Device Co., Ltd/ Trung Quốc	01 bộ/ gói	Bộ	6,000	46,800	280,800,000		Công ty TNHH Thiết Bị Y Tế Minh Khoa	0305969367	3582/QĐ-BVCR	7/19/2023	Bệnh viện Chợ Rẫy
4	-	N09.00.350.5356.279.0001	Ống nằng	-	-	Ống nằng (Catheter Mouth)	Ống nằng	YG-0.15	- Sản phẩm sử dụng một lần; đã được tiệt trùng bằng EO. - Dâ	Zhejiang Haisheng Medical Device Co., Ltd	Trung Quốc	Zhejiang Haisheng Medical Device Co., Ltd/ Trung Quốc	01 cái/ gói	Cái	3,000	19,000	57,000,000		Công ty TNHH Thiết Bị Y Tế Minh Khoa	0305969367	4753/QĐ-BVĐKLA	10/19/2023	Bệnh viện Đa khoa tỉnh Long An
5	Không phân nhóm	N01.02.030.0358.271.0001	Dung dịch rửa, bảo trùng quả lọc- VERTEXID	2,000,000	KKG-0335-00014	Dung dịch rửa màng lọc	Dung dịch rửa, bảo trùng quả lọc- VERTEXID	VERTEXID	- Hydrogen Peroxide 26,53%, Acetic Acid 7,83%, Peracetic Acid 5,0% - Đạt tiêu chuẩn: ISO 9001	Balony Thai Integral Co., Ltd	Thái Lan	Vertex Medesciences Company Limited/ Thái Lan	Can 5kg	Can 5kg	200	1,600,000	320,000,000		Công ty TNHH Thương mại Minh An	0302361203	1376/QĐ-BVNDGĐ	21/08/2023	Bệnh viện Nhân dân Gia định
6	Nhóm 3	N03.01.070.0976.000.0030	Bơm tiêm liền kim dùng một lần các loại, các cỡ	950	KKG-0023-00254	Bơm tiêm 1ml	Bơm tiêm MPV sử dụng một lần 1ml	BTK1: MPV	- Xy lanh dung tích 1ml được sản xuất từ nhựa y tế nguyên sinh trong suốt, nhẵn bóng, không cong vênh, không có ba via. Vạch chia dung tích rõ nét. - Gioăng có nút bơm hết hành trình giúp tiêm hết thuốc, đạt khoảng chết ≤ 0.03ml, khí và dung dịch tiêm không lọt qua được gioăng. - Kim làm bằng thép không gỉ, sắc nhọn, vát 3 cạnh. Kim các cỡ 25Gx1", 26Gx1/2". Đốc kim có màu giúp phân biệt cỡ kim theo tiêu chuẩn quốc tế và được gắn chặt với thân kim không gây rò rỉ, an toàn khi sử dụng. - Bao bì có miếng giấy thoát khí EO 2,8x2,8 cm để thoát hết dư lượng khí EO trong quá trình tiệt trùng - Sản phẩm được tiệt trùng bằng khí Ethylene	Công ty cổ phần Nhựa Y tế Việt Nam	Việt Nam	Việt Nam	100 cái/Hộp	Cái	500,000	652	32,600,000		Công ty cổ phần Nhựa Y tế Việt Nam	2700349706	Quyết định số 7139/QĐ-BV	27.12.2023	Bệnh viện TWQD108
7	Nhóm 3	N03.01.070.0976.000.0036	Bơm tiêm liền kim dùng một lần các loại, các cỡ	950	KKG-0023-00256	Bơm tiêm 3ml	Bơm tiêm MPV sử dụng một lần 3ml	BTK3: MPV	- Xy lanh dung tích 3ml được sản xuất từ nhựa y tế nguyên sinh trong suốt, nhẵn bóng, không cong vênh, không có ba via. Vạch chia dung tích rõ nét. - Pít tông có khía bẻ gãy dễ hủy, không có ba via. - Kim làm bằng thép không gỉ, sắc nhọn, vát 3 cạnh. Kim các cỡ 23Gx1", 25Gx1". Đốc kim có màu giúp phân biệt cỡ kim theo tiêu chuẩn quốc tế và được gắn chặt với thân kim không gây rò rỉ, an toàn khi sử dụng. - Bao bì có miếng giấy thoát khí EO 2,8x2,8 cm để thoát hết dư lượng khí EO trong quá trình tiệt trùng - Sản phẩm được tiệt trùng bằng khí Ethylene Oxide (E.O). Đạt tiêu chuẩn CE, tiêu chuẩn tiệt trùng EN ISO 11135: 2014, EN ISO 13485	Công ty cổ phần Nhựa Y tế Việt Nam	Việt Nam	Việt Nam	100 cái/Hộp	Cái	200,000	647	129,400,000		Công ty cổ phần Nhựa Y tế Việt Nam	2700349706	Quyết định số 7139/QĐ-BV	27.12.2023	Bệnh viện TWQD108
8	Nhóm 3	N03.01.070.0976.000.0006	Bơm tiêm liền kim dùng một lần các loại, các cỡ	950	KKG-0023-00258	Bơm tiêm 5ml	Bơm tiêm MPV sử dụng một lần 5ml	BTK5: MPV	- Xy lanh dung tích 5ml được sản xuất từ nhựa y tế nguyên sinh trong suốt, nhẵn bóng, không cong vênh, không có ba via. Vạch chia dung tích rõ nét. - Pít tông có khía bẻ gãy dễ hủy, không có ba via. - Kim làm bằng thép không gỉ, sắc nhọn, vát 3 cạnh. Kim các cỡ 23Gx1", 25Gx1". Đốc kim có màu giúp phân biệt cỡ kim theo tiêu chuẩn quốc tế và được gắn chặt với thân kim không gây rò rỉ, an toàn khi sử dụng. - Bao bì có miếng giấy thoát khí EO 2,8x2,8 cm để thoát hết dư lượng khí EO trong quá trình tiệt trùng - Sản phẩm được tiệt trùng bằng khí Ethylene Oxide (E.O). Đạt tiêu chuẩn CE, tiêu chuẩn tiệt trùng EN ISO 11135: 2014	Công ty cổ phần Nhựa Y tế Việt Nam	Việt Nam	Việt Nam	100 cái/Hộp	Cái	200,000	665	133,000,000		Công ty cổ phần Nhựa Y tế Việt Nam	2700349706	Quyết định số 7139/QĐ-BV	27.12.2023	Bệnh viện TWQD108

STT	Nhóm TT14	Mã VTYT dùng chung theo QĐ 5086	Tên VTYT dùng chung theo QĐ 5086	Giá kê khai trên cổng thông tin BYT	Mã kê khai giá trên cổng thông tin BYT	Tên hàng hóa	Tên Thương Mại	Chủng loại/ Mã hàng	Cấu hình, tính năng đặc tính kỹ thuật	Hãng SX	Nước SX	Hãng/ nước chủ sở hữu	Quy cách đóng gói	ĐVT	Số lượng	Đơn giá đã có VAT (VND)	Thành tiền (VNĐ)	Ghi chú	Nhà thầu trúng thầu		Quyết định trúng thầu		Tên, mã định danh vàm
																			Tên nhà thầu	Mã số thuế	Số quyết định/ thông báo trúng thầu	Ngày ban hành quyết định/ thông báo	
9	Nhóm 3	N03.01.070.0 976.060.0012	Bơm tiêm liền kim dùng một lần các loại, các cỡ	1,400	KKG-0023-00260	Bơm tiêm 10ml	Bơm tiêm MPV sử dụng một lần 10ml	BTK10: MPV	- Xy lanh dung tích 10ml được sản xuất từ nhựa y tế nguyên sinh trong suốt, nhẵn bóng, không cong vênh, không có ba via. Vạch chia dung tích rõ nét. - Pít tông có khía bẻ gãy để hủy, không có ba via. - Kim làm bằng thép không gỉ, sắc nhọn, vát 3 cạnh. Kim các cỡ 23Gx1", 25Gx1". Đốc kim có màu giúp phân biệt cỡ kim theo tiêu chuẩn quốc tế và được gắn chặt với thân kim không gây rò rỉ, an toàn khi sử dụng. - Bao bì có miếng giấy thoát khí EO 2,8x2,8 cm để thoát hết dư lượng khí EO trong quá trình tiệt trùng - Sản phẩm được tiệt trùng bằng khí Ethylene Oxide (E.O). Đạt tiêu chuẩn CE, tiêu chuẩn tiệt trùng EN ISO 11135: 2014	Công ty cổ phần Nhựa Y tế Việt Nam	Việt Nam	Việt Nam	100 cái/Hộp	Cái	[illegible]	952	190,400,000		Công ty cổ phần Nhựa Y tế Việt Nam	2700349706	Quyết định số 7139/QĐ-BV	27.12.2023	Bệnh viện TWQĐ108
10	Nhóm 3	N03.01.070.0 976.000.0018	Bơm tiêm liền kim dùng một lần các loại, các cỡ	2,800	KKG-0023-00262	Bơm tiêm 20ml	Bơm tiêm MPV sử dụng một lần 20ml	BTK20: MPV	- Xy lanh dung tích 20ml được sản xuất từ nhựa y tế nguyên sinh trong suốt, nhẵn bóng, không cong vênh, không có ba via. Vạch chia dung tích rõ nét. - Pít tông có khía bẻ gãy để hủy, không có ba via. - Bề mặt gioăng phẳng giúp bơm hết hành trình của thuốc. - Kim làm bằng thép không gỉ, sắc nhọn, vát 3 cạnh. Kim cỡ 23Gx1". Đốc kim có màu giúp phân biệt cỡ kim theo tiêu chuẩn quốc tế và được gắn chặt với thân kim không gây rò rỉ, an toàn khi sử dụng. - Bao bì có miếng giấy thoát khí EO 2,8x2,8 cm để thoát hết dư lượng khí EO trong quá trình tiệt trùng - Sản phẩm được tiệt trùng bằng khí Ethylene Oxide (E.O). Đạt tiêu chuẩn CE, tiêu chuẩn tiệt trùng EN ISO 11135: 2014	Công ty cổ phần Nhựa Y tế Việt Nam	Việt Nam	Việt Nam	50 cái/Hộp	Cái	40,000	1,720	68,800,000		Công ty cổ phần Nhựa Y tế Việt Nam	2700349706	Quyết định số 7139/QĐ-BV	27.12.2023	Bệnh viện TWQĐ108
11	Nhóm 3	N03.01.070.0 976.000.0024	Bơm tiêm liền kim dùng một lần các loại, các cỡ	6,000	KKG-0023-00264	Bơm tiêm 50ml	Bơm tiêm MPV sử dụng một lần 50ml	BTK50: MPV	- Xy lanh dung tích 50ml được sản xuất từ nhựa y tế nguyên sinh trong suốt, nhẵn bóng, không cong vênh, không có ba via. Vạch chia dung tích rõ nét. - Pít tông có khía bẻ gãy để hủy, không có ba via. - Đốc xy lanh nhỏ, gắn chắc chắn với tất cả các cỡ kim, an toàn khi sử dụng. - Bao bì có miếng giấy thoát khí EO 2,8x2,8 cm để thoát hết dư lượng khí EO trong quá trình tiệt trùng - Sản phẩm được tiệt trùng bằng khí Ethylene Oxide (E.O). Đạt tiêu chuẩn CE, tiêu chuẩn tiệt trùng EN ISO 11135: 2014	Công ty cổ phần Nhựa Y tế Việt Nam	Việt Nam	Việt Nam	25 cái/Hộp	Cái	[illegible]	3,850	19,250,000		Công ty cổ phần Nhựa Y tế Việt Nam	2700349706	Quyết định số 668	12.07.2023	Bệnh viện Quân Dân Y Miền Đông
12	Nhóm 5	N03.01.010.0 976.000.0001	Bơm sử dụng để bơm thức ăn cho người bệnh các loại, các cỡ	5,500	KKG-0023-00113	Bơm cho ăn	Bơm cho ăn MPV 50ml	BCA	- Xy lanh dung tích 60cc được sản xuất từ nhựa y tế nguyên sinh trong suốt, nhẵn bóng, không cong vênh, không có ba via. - Bơm có thiết kế có vòng ngón tay cầm giúp cầm chắc chắn, thân xylanh được chia vạch thể tích theo oz và cc. - Đốc xy lanh to lắp vừa dây cho ăn và có nắp đậy. - Sản phẩm được tiệt trùng bằng khí Ethylene Oxide (E.O). - Đạt tiêu chuẩn EN ISO 11135: 2014	Công ty cổ phần Nhựa Y tế Việt Nam	Việt Nam	Việt Nam	25 cái/Hộp	Cái	6,000	3,730	22,300,000		Công ty cổ phần Nhựa Y tế Việt Nam	2700349706	Quyết định số 668	12.07.2023	Bệnh viện Quân Dân Y Miền Đông
13	Nhóm 5	N03.01.070.0 976.000.0047	Bơm tiêm liền kim dùng một lần các loại, các cỡ	11,000	KKG-0023-00194	Bơm tiêm điện 50ml	Bơm tiêm ECO sử dụng một lần 50ml dầu xoắn	BTLL50: ECO	Bơm tiêm nhựa liền kim 50 ml; Xylanh làm bằng nhựa nguyên sinh trong suốt, đốc xilanh có kết cấu dầu xoắn (luerlock) để kết nối chắc chắn; gioăng mềm dẻo. Pít tông có khía bẻ gãy để hủy sau khi sử dụng. Bơm được sử dụng cho máy bơm tiếp điện. Đạt tiêu chuẩn TCVN 5903: 1995	Công ty cổ phần Nhựa Y tế Việt Nam	Việt Nam	Việt Nam	Cái/túi	Cái	5,000	4,550	22,750,000		Công ty cổ phần Nhựa Y tế Việt Nam	2700349706	Quyết định số 7139/QĐ-BV	27.12.2023	Bệnh viện TWQĐ108
14	Nhóm 5	N03.02.060.0 976.000.0003	Kim lấy máu, lấy thuốc các loại, các cỡ	500	KKG-0023-00122	Kim lấy thuốc, lấy máu	Kim tiêm MPV	KT01: MPV	Kim các số G18, G20, G23, Vỉ đựng kim có chỉ thị màu phân biệt các cỡ kim. Đạt tiêu chuẩn CE	Công ty cổ phần Nhựa Y tế Việt Nam	Việt Nam	Việt Nam	Hộp/ 100 cái	Cái	[illegible]	275	55,000,000		Công ty cổ phần Nhựa Y tế Việt Nam	2700349706	Quyết định số 1855	21.06.2023	Bệnh viện Bệnh Nhiệt đới
15	Nhóm 5	N04.02.060.0 976.000.0014	Ống, dây hút đờm, dịch, khí, mỡ các loại, các cỡ	3,000	KKG-0023-00252	Dây hút dịch có nắp số 14	Dây hút dịch ECO	DHD:ECO	Các số 5-6-8-10-12-14-16-18. Sản phẩm được kết cấu 02 phần. Khóa van và dây dẫn. Dây dẫn được sản xuất từ chất liệu nhựa PVC nguyên sinh không chứa DEHP, nhựa trong, nhẵn bóng tránh gây tổn thương, xây xước niêm mạc, đầu dây hút có 2 mắt phụ để hút. Khoá van chia nhiều màu để phân biệt giữa các số, có 2 loại có nắp và không nắp.	Công ty cổ phần Nhựa Y tế Việt Nam	Việt Nam	Việt Nam	Gói 1 cái	Cái	[illegible]	2,020	60,600,000		Công ty cổ phần Nhựa Y tế Việt Nam	2700349706	Quyết định số 7139/QĐ-BV	27.12.2023	Bệnh viện TWQĐ108

STT	Nhóm TT14	Mã VTYT dùng chung theo QĐ 5086	Tên VTYT dùng chung theo QĐ 5086	Giá kê khai trên cổng thông tin BYT	Mã kê khai giá trên cổng thông tin BYT	Tên hàng hóa	Tên Thương Mại	Chủng loại/ Mã hàng	Cấu hình, tính năng đặc tính kỹ thuật	Hãng SX	Nước SX	Hãng/ nước chủ sở hữu	Quy cách đóng gói	ĐVT	Số lượng	Đơn giá đã có VAT (VNĐ)	Thành tiền (VNĐ)	Ghi chú	Nhà thầu trúng thầu		Quyết định trúng thầu		Tên , mã đơn vị mua sắm
																			Tên nhà thầu	mã số thuế	Số quyết định/ Thông báo trúng thầu	ngày ban hành quyết định/ thông báo	
16	Nhóm 5	N03.05.010.0 976.000.0013	Dây dẫn, dây truyền dịch các loại, các cỡ (bao gồm cả chạc nối, bầu phân phối, cổng chạc, ống nối đi kèm)	5,500	KKG-0023-00219	Dây truyền dịch 20 giọt	Bộ dây truyền dịch ECO sử dụng một lần kim thường	DTD02: ECO	Van khoá điều chỉnh, kim chai sản xuất từ hạt nhựa ABS nguyên sinh; Van thoát khí có thiết kế màng lọc khí vô khuẩn; Buồng nhỏ giọt có màng lọc dịch, thể tích ≥ 8.5ml. Có bầu cao su tiếp thuốc. Dây dẫn cấu tạo từ chất liệu nhựa PVC nguyên sinh, mềm dẻo, dai, độ đàn hồi cao, không gãy gập khi bảo quản và sử dụng; Độ dài dây dẫn ≥ 1500mm. Dây truyền dịch kèm kim thường 23Gx1". Đầu nối Luer lock có cơ chế xoay giúp cho việc gắn kết với kim luồn chắc chắn và dễ thao tác khi sử dụng.	Công ty cổ phần Nhựa Y tế Việt Nam	Việt Nam	Việt Nam	Gói 1 bộ	Bộ	2,000	7,650	730,000,000		Công ty cổ phần Nhựa Y tế Việt Nam	2700349706	Quyết định số 3392	14.12.2023	Bệnh viện Từ Dũ
17	Nhóm 5	N08.00.310.0 976.000.0013	Mặt nạ (mask) các loại, các cỡ	22,000	KKG-0023-00145	Bộ mặt nạ khí dung các cỡ	Mặt nạ xông khí dung MPV	MNKD01: MPV	- Mặt nạ được sản xuất từ nhựa PVC nguyên sinh, màu trắng trong, không có chất tạo màu. Có bộ khí dung. - Dây dẫn có chiều dài ≥2m, lòng ống có khía chống gập được sản xuất từ chất liệu nhựa PVC nguyên sinh, màu trắng trong. Dây dẫn có khía đảm bảo khí oxy luôn được tuần hoàn. - Thanh nhôm mềm dẻo đảm bảo giữ kín khít mặt nạ và mũi bệnh nhân. - Dây chun cố định bộ mặt nạ và đầu bệnh nhân có độ đàn hồi cao. - Các cỡ: M, L, XL. - Sản phẩm được tiệt trùng bằng khí Ethylene Oxide (E.O)	Công ty cổ phần Nhựa Y tế Việt Nam	Việt Nam	Việt Nam	Cái/túi	Cái	5,000	12,200	61,500,000		Công ty cổ phần Nhựa Y tế Việt Nam	2700349706	Quyết định số 87	01.02.2024	Bệnh viện Nhi đồng 2
18	Nhóm 5	N08.00.310.0 976.000.0008	Mặt nạ (mask) các loại, các cỡ	25,000	KKG-0023-00165	Bộ mặt nạ oxy có túi	Mặt nạ thở oxy có túi ECO	MN102: ECO	- Mặt nạ thở oxy có túi bao gồm: Dây dẫn, mũi nạ nẹp mũi, màng silicone, dây chun, dầu nối túi khí, túi khí, dầu nối dây dẫn. - Mặt nạ và dây dẫn được sản xuất từ nhựa PVC nguyên sinh màu trắng trong, không có chất tạo màu. Dây dẫn có chiều dài ≥2 m, lòng ống có khía chống gập - Các cỡ: M, L, XL. - Sản phẩm được tiệt trùng bằng khí Ethylene Oxide (E.O)	Công ty cổ phần Nhựa Y tế Việt Nam	Việt Nam	Việt Nam	Cái/túi	Cái	2,000	15,500	31,000,000		Công ty cổ phần Nhựa Y tế Việt Nam	2700349706	QĐ 3492/QĐ-BVBĐ-VTTBYT	25.09.2023	Bệnh viện Bưu Điện
19	Nhóm 5	SS: N04.03.030.0 976.000.0008 TE: N04.03.030.0 976.000.0009 NL: N04.03.030.0 976.000.0010	Bộ dây thở ô-xy dùng một lần các loại, các cỡ	7,500	KKG-0023-00269	Dây thở oxy 2 nhánh các cỡ	Dây thở oxy MPV	DTOSS: MPV DTOTE: MPV DTONL: MPV	- Chất liệu nhựa PVC y tế cao cấp, bao gồm dây dẫn và gong mũi - Không chứa chất DEHP, được tiệt trùng bằng khí EO - Ống dây mềm, chống vặn xoắn. Bề mặt trơn nhẵn. - Ống không bị tác động bởi oxy hay thuốc - Dầu thở mềm, có 2 ống thẳng đưa vào mũi màu trắng trong, không có chất tạo màu - Các cỡ: trẻ sơ sinh, trẻ em và người lớn - Dây dẫn có chiều dài ≥2 m, lòng ống có khía chống gập. - Đóng gói 1 cái/ túi và tiệt trùng bằng khí EO	Công ty cổ phần Nhựa Y tế Việt Nam	Việt Nam	Việt Nam	Túi 1 bộ x 300 túi / kiện	Sợi	15,000	4,640	69,900,000		Công ty cổ phần Nhựa Y tế Việt Nam	2700349706	Quyết định 1485 ngày 12/06/2023	12.06.2023	Bệnh viện Phụ sản Trung Ương
20	Nhóm 5	N08.00.260.0 976.000.0002	Vật tư y tế sử dụng trong chẩn đoán, điều trị khác	5,500	KKG-0023-00124	Mo vịt	Mỏ vịt MPV	MV	Sản xuất từ chất liệu nhựa PP nguyên sinh, độ trơn láng cao. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485:2016 (TUV)	Công ty cổ phần Nhựa Y tế Việt Nam	Việt Nam	Việt Nam	Cái/túi	Cái	5,000	3,100	15,500,000		Công ty cổ phần Nhựa Y tế Việt Nam	2700349706	Quyết định số 7139/QĐ-BV	27.12.2023	Bệnh viện TWQĐ108
21	Nhóm 5	N03.07.060.0 976.000.0003	Túi, lọ, cát-sét (cassette) đựng hoặc đo lượng chất thải tiết, dịch xa các loại, các cỡ	8,500	KKG-0023-00169	Túi nước tiểu	Túi đựng nước tiểu ECO	TNT	- Sản xuất từ nhựa y tế PVC, không độc hại. - Kích cỡ 2000ml, độ dày 1.2mm, phân vạch rõ ràng. Có vạch dung tích mỗi 100ml. Đảm bảo kín không rò rỉ. Có băng chia vạch nghiêng cho phép theo dõi lượng nước tiểu cực ít (25ml) trong những trường hợp bệnh nhân thiểu niệu. - Van xả thoát đáy chữ T, chống trào ngược, ống dẫu vào 90cm. Có quai treo bằng nhựa PVC. - Thân túi có băng ghi thông tin cơ bản về bệnh nhân: Họ tên, số giường, số phòng. - Sản phẩm được tiệt trùng bằng khí Ethylene Oxide (E.O)	Công ty cổ phần Nhựa Y tế Việt Nam	Việt Nam	Việt Nam	250 túi/kiện	Túi	200	4,550	910,000		Công ty cổ phần Nhựa Y tế Việt Nam	2700349706	Quyết định số 87	01.02.2024	Bệnh viện Nhi đồng 2
22	6	N04.01.010.037.2 [illegible]	Dụng cụ chống cắn lưỡi Airway các số	5,999	KKG-2848-00009	Airway số 2	Dụng cụ chống cắn lưỡi Airway các số	HW013-x	- Dụng cụ chống cắn lưỡi các số - Vật liệu polyethylene không độc hại. - Mã hóa màu theo từng kích cỡ - ECCL: ISO hoặc ECCL tương đương	Ningbo Hanyue Medical Technology Co.,Ltd	Trung Quốc	Ningbo Hanyue Medical Technology Co.,Ltd/ Trung Quốc	Cái/ Gói	Cái	2,000	4,389	8,778,000		Công ty CP TTB Y Tế Trung Tín	0305253502	1112/QĐ-BVĐKKVTD	ngày 18/12/2023	Bệnh viện ĐKKV Thủ Đức
23	6	Dụng cụ mở	Dụng cụ mở	239,999	KKG-2943-00007	Ambubag giúp thở	Bóp Ambu bóp bóng giúp thở các cỡ	HW005-x	-Bóng bóp giúp thở với ống oxy, túi chứa khí, van gưỡi hạn áp suất. -Vật liệu: PVC/Cao su -Với thiết kế mới của van nạp 4 trong 1 - Kích cỡ: Người lớn Trẻ em Trẻ nhỏ Sơ Sinh	Ningbo Hanyue Medical Technology Co.,Ltd	Trung Quốc	Ningbo Hanyue Medical Technology Co.,Ltd/ Trung Quốc	Cái/ Gói	Cái	500	157,290	78,645,000		Công ty CP TTB Y Tế Trung Tín	0305253502	1927/QĐ-BVTN	ngày 29/11/2023	Bệnh viện Thống Nhất
24	6	N04.01.010.15[illegible]	Catheter tĩnh mạch trung tâm Kháng Khuẩn (Prime-S) 3 nòng 7F dài 15cm hoặc 20cm	1,199,999	KKG-1465-00002	Bộ Catheter tĩnh mạch trung tâm 3 nòng (CVC)	Catheter tĩnh mạch trung tâm kháng khuẩn (Prime-S) 3 nòng 7F dài 15cm hoặc 20cm	B-L-7F-15-032 B-L-7F-20-032	Catheter tĩnh mạch trung tâm 3 đường phù thuộc, bao gồm các bộ phận sau: - Catheter được làm từ chất nền polymer trộng sinh học kháng khuẩn an toàn, dòng để tiêu diệt hoặc ức chế sự phát triển của vi khuẩn (99.999%, trong 24h - Kích cỡ: 7Fr, dài 15-20 cm, thể tích mồi 0.44 0.39 0.39ml. Tốc độ dòng 310ml/5ph 160ml - Cấu tạo gồm 3 nòng, kích cỡ nòng (16Ga, 19Ga, 19Ga) - Dây dẫn dài 3 0.035"x 45cm - 1 kim dài 19G x 2.5" - 1 cây nong, dao mổ, nút chặn kim luồn luer lock, Clamp kẹp dây nối, kẹp catheter - Tiết khuẩn	Sungwon Medical Co.,Ltd	Hàn Quốc	Sungwon Medical Co.,Ltd Hàn Quốc	Bộ/ gói	Bộ	500	799,999	399,945,000		Công ty CP TTB Y Tế Trung Tín	0305253502	3171 QĐ-BV	ngày 22/09/2023	Bệnh viện Quân Y 175

STT	Nhóm TTM	Mã VTYT dùng chung theo QĐ 5086	Tên VTYT dùng chung theo QĐ 5086	Giá kê khai trên công thông tin BYT	Mã kê khai giá trên công thông tin BYT	Tên hàng hóa	Tên Thương Mại	Chủng loại/ Mã hàng	Cấu tạo, tính năng đặc tính kỹ thuật	Hãng SX	Nước SX	Hãng/ nước chủ sở hữu	Quy cách đóng gói	ĐVT	Số lượng	Đơn giá đã có VAT (VNĐ)	Thành tiền (VNĐ)	Ghi chú	Nhà thầu trúng thầu		Quyết định trúng thầu		Tên, mã hiệu sản phẩm
																			Tên nhà thầu	mã số thuế	Số quyết định Thông báo trúng thầu	Ngày ban hành quyết định/ Thông báo	
25	4	N04.02.060.0459.296.0004	Bộ hút dàm kín ComfortSoft sử dụng 72h, có đoạn nối mềm (catheter mount), capnodjc an toàn đi kèm, các cỡ 6-16	259.999	KKG-0177.00032	Bộ hút dàm kín ComfortSoft có valve khóa 2 chiều dùng trong 72h cỡ 14Fr	Bộ hút dàm kín ComfortSoft sử dụng 72h, có đoạn nối mềm (catheter mount), capnodjc an toàn đi kèm, các cỡ 6-16	BCSSxx-CMV-xxx	* Hệ thống hút dàm kín 2 cổng vô trùng, sử dụng 72h. * - Catheter hút dịch chất liệu PVC y tế, đầu trên, nhìn có 2 lỗ hút giúp hút tiêu đa, đảm bảo sự thoát mất tiêu đa. Vạch đánh dấu độ dài đảm bảo nhất độ sâu khi hút. Lớp nhựa mềm trong suốt bọc ngoài đảm bảo hệ thống hút kín an toàn, dễ theo dõi. - Kết nối khóa xoay van cho khí, 1 chiều sạch bụi và giảm dòng quay trở lại. - Van kiểm soát có bộ nối dễ ngăn chặn việc vô tình khởi động máy hút khi không cần thiết. - Van Vacuum hút rửa tự động thuận tiện giúp rửa nhanh và không cần bơm syringe nhiều lần. - Đóng gói cổ sẵn bao gồm: catheter hút dịch, catheter mount (đoạn nối), dụng cụ capnodjc an toàn 2 in 1 (nắp đậy cổ máy thở tạm thời hoặc để thao nối khi quan khóa bộ hút dàm) - Các cỡ 6-16FG, chiều dài 30-33cm. Mã hóa màu theo kích cỡ. - Đóng gói vô trùng. Không Latex, không DEHP * Tiêu chuẩn ISO 13485, CE.	Symphon Medical Technology Co., Ltd	Đài Loan	Symphon Medical Technology Co., Ltd/ Đài Loan	Cái/ Gói	Cái	1,500	137,290	235,935,000		Công ty CP TTB Y Tế Trung Tín	0303253362	3171 QĐ-BV	6(a) 22/03/2023	Bệnh viện Quân Y 175
26	4	N04.01.090.0459.296.0003	Ống thông dạ dày "COMFORSOFT STOMACH TUBE" có nắp, có đường cản quang Xlinc dọc thân các cỡ	13.999	KKG-0177.00006	Dây cho ăn có nắp các số	Ống thông dạ dày "COMFORSOFT STOMACH TUBE" có nắp, có đường cản quang Xlinc dọc thân các cỡ	BSTxxX	*Ống thông dạ dày bao gồm: có nối dạng phễu bằng vật liệu mềm có độ đàn hồi phù hợp và ống dây bằng nhựa PVC mềm. Đầu xa tròn mềm dễ chịu. Có 4 lỗ dẫn lưu so le nhau để tăng tốc độ dòng của chất lỏng. Có các vạch đánh dấu 45,55,65 và 75cm từ đầu xa. Có nắp gắn vào đầu nối phễu chống lây nhiễm vào ống. Tương thích với bơm tiêm và ngoài hút kích thước lớn. * Số 5FG (OD/ID = 2.65/1.5mm), 10FG (OD/ID=3.35mm/2.0mm), 12 FG(OD= 4.0mm/2.45mm), 14FG (OD/ID = 4.65mm/2.95mm), 16 FG (OD=5.33mm/3.40mm), 18FG (OD=6.0mm/3.9mm). Chiều dài 125cm * Tiệt trùng EO, không DEHP. * TCCL: ISO, CE hoặc TCCL tương đương	Symphon Medical Technology Co., Ltd	Đài Loan	Symphon Medical Technology Co., Ltd/ Đài Loan	Cái/ Gói	Cái	300	13,230	3,969,000		Công ty CP TTB Y Tế Trung Tín	0303253362	3731QĐ-BVĐC	ngày 19/07/2023	Bệnh viện Huyện Bình Chánh
27	6	N04.04.010.0967.113.0001	Ống thông hậu môn (rectal catheter) các cỡ	8.400	KKG-1463.00044	Dây thông hậu môn	Ống thông hậu môn (rectal catheter) các cỡ	SMD-05	* Ống thông hậu môn được làm từ nhựa PVC y tế, không độc hại, không gây kích ứng. * Ống mềm trong suốt, có 1 lỗ bơm dẫn lưu ở đầu xa, đầu gần kết nối với thiết bị hút mà bóng mềm để dễ dàng thăm dò kích thước * Ống dài 400mm với các size: 12, 14, 16, 18, 20, 22, 24, 26,28 FG * Sử dụng 1 lần, vô trùng bằng EO * Tiêu chuẩn ISO/ CE	Sterimed Surgicals India Pvt. Ltd.	Ấn Độ	Sterimed Surgicals India Pvt. Ltd./ Ấn Độ	Cái/ Gói	Cái	50	7,350	367,500		Công ty CP TTB Y Tế Trung Tín	0303253362	383/QĐ-BV/YTA	Ngày 3/4/2023	Bệnh viện Quân Y 7A
28	6	N04.01.090.0967.113.0001	Sonde Chữ T	29.999	KKG-1463.00084	Dây thông T các size	Sonde Chữ T	SMD-006	Sonde chữ T được làm từ PVC y tế, không độc hại, không chứa PHT. Đường cản quang trong ống hiển thị dưới X-quang. Bề mặt ống mềm mại chống tắc nghẽn. Kích thước: 10,12,14,16,18,20FG Chiều dài: 20X90cm Vô trùng bằng EO Tiêu chuẩn: ISO hoặc CE hoặc tương đương	Sterimed Surgicals India Pvt. Ltd.	Ấn Độ	Sterimed Surgicals India Pvt. Ltd./ Ấn Độ	Sản/ Gói	Sản	10	21,000	210,000		Công ty CP TTB Y Tế Trung Tín	0303253362	25 QĐ-BVSDIP	Ngày 9/1/2024	Bệnh viện Nhi Đồng Thành Phố
29	3	N03.00.250.0224.118.0002	Miếng dán điện cực tim người lớn, trẻ em	2.999	KKG-0177.00269	Điện cực đo tim 3M 2228	Miếng dán điện cực tim người lớn, trẻ em	EK-S 44 PSG	Miếng dán điện cực tim trẻ em (44 x 39mm) * Hình dạng đều nhất, kích thước nhỏ cho phép kết dính tốt trên bề mặt da trẻ em ngay cả khi di chuyển * Độ kết dính ổn định hoàn hảo thân thiện với da, không gây dị ứng da * Gel rắn dạm bao đông tin hiệu tín cậy (rõ ràng và không bị nhiễu) * Cảm biến Ag / AgClđảm bảo dẫn điện hoàn hảo và truyền tín hiệu chính xác từ cơ thể bệnh nhân đến thiết bị điều tim đồ, cũng như đọc kết quả khám chính xác. * Tính linh hoạt của foam (xốp) poly ethylene giữ điện cực ở vị trí ổn định, tăng hiệu quả của thử nghiệm. Có thể chẩn đoán chính xác do giảm thiểu các biến vật	SORIMEX Spółka z ograniczoną odpowiedzialnością Spółka komandytowa	Ba Lan	SORIMEX Spółka z ograniczoną odpowiedzialnością Spółka komandytowa/ Ba Lan	Sản/ Gói	Sản	10,000	1,449	14,490,000		Công ty CP TTB Y Tế Trung Tín	0303253362	87 QĐ-BVND2	Ngày 1/2/2024	Bệnh viện Nhi Đồng 2
30	3	N04.01.020.0093.115.0003	Ống mở khí quản 1 nòng có bóng thể tích lớn áp lực thấp, phủ silicone các số	399.999	KKG-1463.00081	Khai mở khí quản có bóng	Canonual mở khí quản 1 nòng có bóng thể tích lớn áp lực thấp, phủ silicone các số	31-xx10	Ống mở khí quản bằng PVC, phủ silicon, nhạy nhiệt, không latex, không phthalate, trong suốt, có đường cản quang chạy dọc thân 2 vành lớn, mềm mại, trong suốt. Cánh cổ có thông tin cổ ống Dây thanh chèn trên bình phồng, giảm tổn thương khí hoản, có chốt khóa để giảm dịch chuyển Bóng chèn mềm mại, loại thể tích lớn, áp lực thấp, van bơm có in thông tin kích thước ống 15 size từ 3.0 - 10.0, OD ống từ 4.2 - 13,7mm, chiều dài ống từ 35 - 98mm, đường kính bóng từ 9 - 32mm.	SUMI spółka z ograniczoną odpowiedzialnością sp. k.	Ba Lan	SUMI spółka z ograniczoną odpowiedzialnością sp. k./ Ba Lan	Cái/ Gói	Cái	100	283,290	28,329,000		Công ty CP TTB Y Tế Trung Tín	0303253362	25 QĐ-BVSDIP	Ngày 9/1/2024	Bệnh viện Nhi Đồng Thành Phố
31	4	N04.02.030.0511.184.0002	Ống dẫn lưu màng phổi Thoracic, có cổng đi kèm 16-36Fr	210.000	KKG-0177.00022	Ống dẫn lưu màng phổi	Ống dẫn lưu màng phổi Thoracic, có cổng đi kèm 16-36Fr	NM-000x	Ống dẫn lưu màng phổi có cổng đi kèm 1. Ống dẫn lưu đục lỗ vật liệu PVC tương thích sinh học, không latex 2. Phần cuối ống thuôn nhọn để dễ qua các mô một cách dễ dàng, nhưng không làm tổn thương các mạch máu ở khoang liên sườn. 3. Cổng nối được sử dụng để kết nối với hệ thống hút được gắn vào đầu gần của ống dẫn lưu sau khi cắt 4. Kích cỡ: 16Fr, 20Fr, 24Fr, 28Fr, 32Fr, 36Fr. Tương ứng ID từ 3.70mm đến 8.7mm, OD từ 5.30mm đến 12.00mm, chiều dài 30cm 5. Đóng gói tiệt trùng EO. Hộp 50 cái	Biomedrix Ltd.	Israel	Biomedrix Ltd./Israel	Ống/ Gói	Ống	100	178,500	17,850,000		Công ty CP TTB Y Tế Trung Tín	0303253362	87 QĐ-BVND2	Ngày 1/2/2024	Bệnh viện Nhi Đồng 2
32	3	N04.01.020.0093.118.0006	Ống nối khí quản PVC phủ silicon có bóng các cỡ	57.999	KKG-1463.00003	Ống dẫn nối khí quản có bóng các số	Ống nối khí quản PVC phủ silicon có bóng/ không bóng các cỡ	02-xx10, 04-xx10	- Ống nối khí quản có bóng, thân trong suốt, bằng PVC phủ silicone, không latex, không phthalate, nhạy nhiệt, mềm vừa đầu xa 38 độ, đầu gần có cổ nối trong suốt chuẩn 15mm - Có cản quang dọc thân ống. Có vạch đánh dấu chiều dài trên thân - Bóng hình trụ, thành mỏng (0.07-0.12mm), thể tích lớn (3.5ml-24 ml) áp lực thấp (<25mmHg) - Van bơm bóng có in thông tin cỡ ống - Đóng gói vô trùng	SUMI spółka z ograniczoną odpowiedzialnością sp. k.	Ba Lan	SUMI spółka z ograniczoną odpowiedzialnością sp. k./ Ba Lan	Cái/ Gói	Cái	300	48,279	14,139,500		Công ty CP TTB Y Tế Trung Tín	0303253362	87 QĐ-BVND2	Ngày 1/2/2024	Bệnh viện Nhi Đồng 2
33	3	N04.01.020.0093.118.0005	Ống nối khí quản PVC phủ silicon không bóng các cỡ	57.999	KKG-1463.00006	Ống dẫn nối khí quản không bóng số 3.5	Ống nối khí quản PVC phủ silicon có bóng/ không bóng các cỡ	02-xx10, 04-xx10	Ống nối khí quản không bóng, thân trong suốt, bằng PVC phủ silicone, không latex, không phthalate, nhạy nhiệt, mềm vừa đầu xa 38 độ, đầu gần có cổ nối chuẩn 15mm - Có cản quang dọc thân ống. Có vạch đánh dấu dài dần ở đầu xa và vạch đánh dấu kép ở mốc cm - Số 3.5 (đường kính ngoài 4.8 mm, chiều dài ống 180mm) - Đóng gói vô trùng	SUMI spółka z ograniczoną odpowiedzialnością sp. k.	Ba Lan	SUMI spółka z ograniczoną odpowiedzialnością sp. k./ Ba Lan	Cái/ Gói	Cái	50	48,279	2,413,950		Công ty CP TTB Y Tế Trung Tín	0303253362	87 QĐ-BVND2	Ngày 1/2/2024	Bệnh viện Nhi Đồng 2
34	4	N04.01.090.0459.296.0003	Ống thông dạ dày "COMFORSOFT STOMACH TUBE" có nắp, có đường cản quang Xlinc dọc thân các số	13.999	KKG-0177.00006	Ống thông dạ dày số 16 (dây cho ăn không nắp)	Ống thông dạ dày "COMFORSOFT STOMACH TUBE" có nắp, có đường cản quang Xlinc dọc thân các số	BSTxxX	*Ống thông dạ dày bao gồm: có nối dạng phễu bằng vật liệu mềm có độ đàn hồi phù hợp và ống dây bằng nhựa PVC mềm. Đầu xa tròn mềm dễ chịu. Có 4 lỗ dẫn lưu so le nhau để tăng tốc độ dòng của chất lỏng. Có các vạch đánh dấu 45,55,65 và 75cm từ đầu xa. Có nắp gắn vào đầu nối phễu chống lây nhiễm vào ống. Tương thích với bơm tiêm và ngoài hút kích thước lớn. * Số 5FG (OD/ID = 2.65/1.5mm), 10FG (OD/ID=3.35mm/2.0mm), 12 FG(OD= 4.0mm/2.45mm), 14FG (OD/ID = 4.65mm/2.95mm), 16 FG (OD=5.33mm/3.40mm), 18FG (OD=6.0mm/3.9mm). Chiều dài 125cm * Tiệt trùng EO, không DEHP. * TCCL: ISO, CE hoặc TCCL tương đương	Symphon Medical Technology Co., Ltd	Đài Loan	Symphon Medical Technology Co., Ltd/ Đài Loan	Cái/ Gói	Cái	200	13,230	2,646,000		Công ty CP TTB Y Tế Trung Tín	0303253362	373 QĐ-BVĐC	6(a) 19/07/2023	Bệnh viện Huyện Bình Chánh
35	6	N04.01.090.0513.172.0003	Thông niệu quản Plastimed các cỡ 3Fr,4Fr, 7Fr dài 70cm	277.000	KKG-0177.00026	Ống thông niệu quản	Thông niệu quản Plastimed các cỡ 3Fr,4Fr, 7Fr dài 70cm	337-003 337-004 337-005	Catheter vật liệu PUpolyurethane Medical. Đầu catheter gồm cánh cho phép catheter để đi qua bàng quang hoặc ống phép tắc nghẽn có thể tháo bỏ. Thân catheter có vạch đánh dấu. Size cỡ: 3Fr,4Fr,7Fr, đường kính ngoài: 1mm,2/0, 2,3mm ± 0,25mm. Tương ứng dây dẫn 0.035" (cỡ số 3Fr), 0.038" (cỡ 7Fr) Chiều dài 70mm Vô trùng EO. Tiêu chuẩn ISO, CE	Plastimed Medical Medical Catheter San. ve Tic. Ltd. Şti	Thổ Nhĩ Kỳ	Plastimed Medical Medical Catheter San. ve Tic. Ltd. Şti/ Thổ Nhĩ Kỳ	Cái/ Gói	Cái	50	199,290	9,964,500		Công ty CP TTB Y Tế Trung Tín	0303253362	87 QĐ-BV	Ngày 22/3/2023	Bệnh viện Quân Y 175

STT	Nhóm TT14	Mã VTYT dùng chung theo QĐ 5086	Tên VTYT dùng chung theo QĐ 5086	Giá kê khai trên cổng thông tin BYT	Mã kê khai giá trên cổng thông tin BYT	Tên hàng hóa	Tên Thương Mại	Chủng loại/ Mã hàng	Cấu hình, tính năng đặc tính kỹ thuật	Hãng SX	Nước SX	Hãng/ nước chủ sở hữu	Quy cách đóng gói	ĐVT	Số lượng	Đơn giá đã có VAT (VNĐ)	Thành tiền (VNĐ)	Ghi chú	Nhà thầu trúng thầu		Quyết định trúng thầu		Tên , mã đơn vị mua sắm
																			Tên nhà thầu	mã số thuế	Số quyết định/ Thông báo trúng thầu	ngày ban hành quyết định/ thông báo	
36	6	N04.01.099.3007.1 15.0001	Sonde Chữ T	29,999	KKG-1465.00004	Sonde dẫn lưu đường mật các cỡ	Sonde Chữ T	SMD-606	Sonde chữ T được làm từ PVC y tế, không độc hại, không chứa PTH. Đường cản quang trong ống hiển thị dưới X-quang. Bề mặt ống mềm mại chống tắc nghẽn. Kích thước: 10,12,14,16,18,20FG Chiều dài: 20X40cm Vô trùng bằng EO Tiêu chuẩn: ISO hoặc CE hoặc tương đương	Sterimed Surgicals India Pvt. Ltd	Ấn Độ	Sterimed Surgicals India Pvt. Ltd/ Ấn Độ	Sen/ Gói	Sen	10	21,000	210,000		Công ty CP TTB Y Tế Trong Tín	0305253502	25/QĐ-BVNDTP	Ngày 9/1/2024	Bệnh viện Nhi Đồng Thành Phố
37	6	N04.01.099.2430.2 05.0002	Ống thông tiểu foley Idealcare 2 nhánh, phủ silicone số 12-26	31,999	KKG-0177.00096	Sonde foley 2 nhánh các cỡ	Ống thông tiểu foley Idealcare 2 nhánh, phủ silicone số 12-30	IC2111xx30	Ống thông tiểu foley 2 nhánh - Vật liệu cao su thiên nhiên phủ silicone , độ cứng thích hợp, chống gập khúc. - Bóng dung tích lớn cản đầu ,đầu tip thẳng đảm bảo dòng chảy và co vòng tốt ngăn ngừa rò rỉ bàng quang - Đầu ống dày và cứng. Lỗ ống dẫn lưu lớn, mịn. Bề mặt ngoài trơn tru - Van cùng tư bít kín để bơm căng bóng và xả bóng. Trục ống thông chắc chắn để đạt hiệu quả khi chèn - Mã hóa theo màu theo kích cỡ - Có thể sử dụng lên đến 14 ngày - Các cỡ từ 12Fr đến 30Fr. Đường kính ngoài từ 4.0mm đến 10.0mm, tổng chiều dài 400mm-410mm, tốc độ dòng ≥50ml(12Fr), ≥70ml (14Fr), ≥100ml (16Fr-26Fr). Thể tích bóng 5-15ml (12Fr-30Fr); 20-30ml/cc (12Fr, 14Fr) hoặc 30-45ml/cc (16Fr-30Fr) - Đóng gói vô trùng. Dùng 1 lần - Tiêu chuẩn ISO, CE	Ideal Healthcare Sdn. Bhd.	Malaysia	Ideal Healthcare Sdn. Bhd./ Malaysia	Cái/ Gói	Cái	1,500	22,029	33,043,500		Công ty CP TTB Y Tế Trong Tín	0305253502	87/QĐ-BVND2	Ngày 1/2/2024	Bệnh viện Nhi Đồng 2
38	4	N04.01.089.4059.2 06.0002	Ống thông tiểu 1 nhánh (Sonde Nelaton) ComforSoft mã hóa màu, các số	7,350	KKG-0177.00081	Sonde Nelaton số 14	Ống thông tiểu 1 nhánh (Sonde Nelaton) ComforSoft mã hóa màu, các số	Axxx	*Chất liệu: làm bằng vật liệu PVC mềm *Kích thước: 6Fr (OD/ID=1.98/1.05mm), 8Fr (OD/ID=2.65/1.50mm),10Fr (OD/ID=3.35/2.00mm), 12Fr (OD/ID=4.00/2.45mm), 14Fr (OD/ID=4.65/2.95mm), 16Fr (OD/ID=5.35/2.40mm),18Fr (OD/ID=6.00/3.90mm), 20Fr (OD/ID=6.65/4.35mm), 22Fr(OD/ID=7.34/4.80mm), 24Fr (OD/ID=8.0/5.3mm). Chiều dài 40cm * Ống thông trơn và đầu dòng nhạy nhiệt. Lỗ dẫn lưu so le cải thiện dòng hút hiệu quả và giảm thiểu tắc nghẽn. Co nối hình phễu kết nối kín với túi nước tiểu hoặc bình chứa * Vô trùng EO * TCCL: ISO, CE hoặc TCCL tương đương	Symphon Medical Technology Co., Ltd	Đài Loan	Symphon Medical Technology Co., Ltd/ Đài Loan	Cái/ Gói	Cái	50	5,229	261,450		Công ty CP TTB Y Tế Trong Tín	0305253502	1112/QĐ-BVĐKKVTD	ngày 18/12/2023	BVĐK KV Thủ Đức
39	6	N03.07.089.5693.2 72.0004	Túi hậu môn nhân tạo Confort 1 mảnh, lonsi xả, khóa cuốn, các cỡ	74,990	KKG-0177.00263	Túi hậu môn nhân tạo Proxima 1 mảnh, lonsi xả	Túi hậu môn nhân tạo Confort 1 mảnh, lonsi xả, khóa cuốn, các cỡ	NCSSD11012 NCSCD11012	- Túi hậu môn nhân tạo 1 mảnh, xả được, lonsi đực (màu da) hoặc lonsi trong (màu trắng) - Sử dụng thoải mái với vật liệu lớp bên ngoài không dệt không thấm hút ra bên ngoài và màng 3 lớp được thiết kế đặc biệt không rò rỉ chất lỏng và mùi. Số trên túi giúp dễ dàng truy xuất nguồn gốc với ngày và mã sản phẩm - Có lớp viền bằng keo xung quanh hydrocolloid không gây dị ứng và thân thiện với da mang lại khả năng không thấm nước - Có kẹp - Kích cỡ 24cm x 14cm, vòng cắt để dán tối thiểu 12mm, tối đa 70mm - TCCL: ISO hoặc TCCL tương đương	Konfort	Thổ Nhĩ Kỳ	Konfort Özel Sağlık Hizmetleri Tıbbi Malzemeler San. Ve Tic. Ltd. Sti/ Thổ Nhĩ Kỳ	25 cái/ hộp	Cái	20	46,179	923,580		Công ty CP TTB Y Tế Trong Tín	0305253502	405/2023/QĐ-BVCC	Ngày 6/7/2023	BV Huyện Củ Chi
40	4	N04.01.099.4059.2 06.0003	Ống thông dạ dày "COMFORSOFT STOMACH TUBE" có nắp, có đường cản quang Xline dọc thân các số	15,999	KKG-0177.00006	Dây cho ăn có nắp số 16, 18	Ống thông dạ dày "COMFORSOFT STOMACH TUBE" có nắp, có đường cản quang Xline dọc thân các số	BSTxxX	*Ống thông dạ dày bao gồm: co nối dạng phễu bằng vật liệu mềm có độ đàn hồi phù hợp và ống dẫy bằng nhựa PVC mềm. Đầu xa trên mềm dễ chèn. Có 4 lỗ dẫn lưu so le nhau để tăng tốc độ dòng của chất lỏng. Có các vạch đánh dấu 45,55,65 và 75cm từ đầu xa. Có nắp gắn vào đầu nối phễu chống lây nhiễm vào ống. Tương thích với bơm tiêm và nguồn hút kích thước lớn. * Số 8FG (OD/ID = 2.65/1.5mm), 10FG (OD/ID=3.35mm/2.0mm), 12 FG (OD=4.0mm/2.45mm), 14FG (OD/ID = 4.65mm/2.95mm), 16 FG (OD= 5.35mm/3.40mm), 18FG (OD=6.0mm/3.9mm). Chiều dài 125cm * Tiết trùng EO, không DEHP. * TCCL: ISO, CE hoặc TCCL tương đương	Symphon Medical Technology Co., Ltd	Đài Loan	Symphon Medical Technology Co., Ltd/ Đài Loan	Cái/ Gói	Cái	200	13,230	2,646,000		Công ty CP TTB Y Tế Trong Tín	0305253502	573/QĐ-BVBC	ngày 19/07/2023	Bệnh viện Huyện Bình Chánh
41	6	N04.01.030.2409.2 05.0006	Ống nối khí quản cong mũi có bóng Idealcare các cỡ	63,000	KKG-0177.00111	Ống dẫt nối khí quản dường mũi các số	Ống nối khí quản cong mũi có bóng Idealcare các cỡ	IC6131Oxx	Ống nối khí quản cong mũi có bóng SVLP Vật liệu PVC Đầu hình mũi trên trên mềm giảm tổn thương Mặt murphy trên mềm, ít xâm lấn Đánh dấu độ sâu chính xác Đường trên cùng Co nối tiêu chuẩn 15mm 100% không chứa latex Kích cỡ đường kính trong từ 4.5mm đến 9.0mm. Đường kính ngoài từ 6.2mm đến 12.0mm. Chiều dài từ 310mm đến 400mm. Bóng dung ứng đường kính nghỉ bóng từ 14.0mm đến 27.0mm Tiết trùng EO, sử dụng 1 lần Tiêu chuẩn ISO,CE	Ideal Healthcare Sdn. Bhd.	Malaysia	Ideal Healthcare Sdn. Bhd./ Malaysia	Cái/ Gói	Cái	50	43,890	2,194,500		Công ty CP TTB Y Tế Trong Tín	0305253502	1550/QĐ-BV	Ngày 11/8/2023	Bệnh viện Quận 7
42	3	N04.01.029.3887.2 52.0005	Mở khí quản 2 nòng hiệu Blue Line Ultra không bóng, có cửa sổ các số 7, 7.5, 8, 8.5, 9, 10	1,299,999	KKG-0177.00152	Ống mở khí quản 2 nòng có cửa sổ, không bóng các cỡ	Mở khí quản 2 nòng hiệu Blue Line Ultra không bóng, có lỗ thông khí số 7, 7.5, 8, 8.5, 9, 10	100/B130xx	Ống Ca-nuyn mở khí quản 2 nòng, không bóng, không cửa sổ, - Chất liệu: nhựa PVC y tế, mềm ở nhiệt độ cơ thể, không gây kích ứng, có đường cản quang trên thân ống - Kích cỡ: 6, 7, 7.5, 8, 9, 10, đường kính trong từ 6.0 đến 10.0mm, chiều dài từ 64 - 85mm, đó cong chuẩn 105 độ - 2 nòng trong sử dụng độc lập, dây bo trên, có vòng mầu ngà - Tiết khuẩn - Tiêu chuẩn chất lượng: CE/ ISO	Smiths Medical Czech Republic A.S	C.H.Séc	Smiths Medical ASD Inc./ Hoa Kỳ	Cái/ Gói	Cái	20	1,152,900	23,058,000		Công ty CP TTB Y Tế Trong Tín	0305253502	1927/QĐ-BVTN	Ngày 29/11/2023	Bệnh viện Thống Nhất
43	Nhóm 3	[illegible]	Dây truyền máu Romed	17,078	KKG-0029-00132	Dây truyền máu	Dây truyền máu Romed	BL-1020	Chất liệu ống P.V.C, [illegible] Kích thước lỗ lọc 200µm, van thông khí có màng kẹp gấy kẹ y tế tự nước và nằm tại bầu lọc, khóa điều chỉnh dòng chảy, [illegible] Tiết trùng bằng EO.	Van Oostveen Medical B.V	Hà Lan	Van Oostveen Medical B.V/Hà Lan	01 bộ / túi, 25 bộ/ gói, 250 bộ/ thùng	Bộ	10,000	[illegible]	126,000,000		Công ty TNHH phát triển công nghệ cao Nam Giao	0105391978	Quyết định số 1125/QĐ-BVT	25/09/2023	Bệnh viện tỉnh Ninh Thuận
44	Nhóm 1	N05.03.030.1292.000.0045	Dao phẫu thuật nhân Uova 45 độ, Use rách 2.5mm	350,000	KKG-0362.02115	Dao mổ liền cán sử dụng một lần các loại, các cỡ	Dao mổ Phaco 2.8 Safety - MSL28SK	MSL28SK	Chất liệu lưỡi dao làm bằng thép cứng bề mặt không rỉ, mài theo công nghệ cạnh mài ngang (Crosslapped Edge). Kích thước lưỡi dao ngang: 2.8mm, dày 0.14mm, cạnh mài ngang, hai mặt vát, góc góc 45 độ. Đầu lưỡi dao có hộp nhựa trên bảo vệ 360 độ tăng tính an toàn. Cán dao màu đỏ. Tiêu chuẩn ISO 13485, CE, FDA	Mani Inc	Việt Nam	*Mani Inc./ Việt Nam*	Hộp 6 cái	cái	50	250,000	12,500,000		Công ty Cổ phần Dược -Thiết bị Y tế Đà Nẵng	0400101404	668/QĐ-BV	12/7/2023	BV Quân Y Miền Đông
45	Nhóm 1	N05.03.030.1292.000.0100	Dao phẫu thuật nhân Uova 15 độ	170,000	KKG-0362.01929	Dao mổ liền cán sử dụng một lần các loại, các cỡ	Dao mổ Phaco 15 độ Safety-MST15SK	MST15SK	Chất liệu lưỡi dao làm bằng thép cứng bề mặt không rỉ, mài theo công nghệ cạnh mài ngang (Crosslapped Edge). Dao thẳng, góc 15 độ, cạnh mài ngang, hai mặt vát. Đầu lưỡi dao có hộp nhựa trên bảo vệ 360 độ tăng tính an toàn. Cán dao màu hồng. Tiêu chuẩn ISO 13485, CE, FDA	Mani Inc	Việt Nam	*Mani Inc./ Việt Nam*	Hộp / 6 cái	cái	50	150,000	7,500,000		Công ty Cổ phần Dược -Thiết bị Y tế Đà Nẵng	0400101404	668/QĐ-BV	12/7/2023	BV Quân Y Miền Đông

STT	Nhóm TT14	Mã VTYT dùng chung theo QĐ 5086	Tên VTYT dùng chung theo QĐ 5086	Giá kê khai trên cổng thông tin BYT	Mã kê khai giá trên cổng thông tin BYT	Tên hàng hóa	Tên Thương Mại	Chủng loại/ Mã hàng	Cấu hình, tính năng đặc tính kỹ thuật	Hãng SX	Nước SX	Hãng/ nước chủ sở hữu	Quy cách đóng gói	ĐVT	Số lượng	Đơn giá đã có VAT (VNĐ)	Thành tiền (VNĐ)	Ghi chú	Nhà thầu trúng thầu		Quyết định trúng thầu		Tên , mã cơ sở nơi cấp
																			Tên nhà thầu	mã số thuế	Số quyết định trúng thầu	ngày ban hành quyết định trúng thầu	
46	Nhóm 3	N06.03.010.3366.155.0003	Thủy tinh thể nhân tạo Primus HD yellow	3,050,000	KKG-1441-00001	Thủy tinh thể nhân tạo (IOL, toric IOL) các loại, các cỡ (cứng, mềm, treo)	Thủy tinh thể nhân tạo Primus HD Yellow	Primus HD Yellow	Chất liệu Hydrophobic Acrylic tinh thể không lấp lánh. Chiều dài tổng thể (Length): ≤13.0 mm. Đường kính (Optic): ≥ 6.0mm. Đặc điểm: Phi cầu thiệu chỉnh quang sai ≤ 0.20µ). Dãy công suất (Power): -10.0 - +36.0 D, Chỉ số khúc xạ (Refractive Index): ≥ 1.48 tại 35độ . Hằng số A: ≥ 118.0 (Nominal), A: ≥ 119.2 (SRK/T), A: ≥ 119.6 (SRKII). Độ sâu tiền phòng (ACD): ≥ 5.68, Lọc tia UV, kết hợp lọc ánh sáng xanh, Thiết kế 1 mảnh, càng điều chỉnh vòng lập C-loop dạn bảo tương thích với các kích cỡ bao khác nhau. Góc càng tiếp xúc ≥ 1.5 độ. Thiết kế cạnh: vuông sắc nét 360 độ, cạnh bên nhám nhằm chống chói. Kích lắp sẵn trong injector cartridge (Preloaded) - cho phép đặt qua vết mổ nhỏ 2.0mm	OphthalmoPro GmbH	Đức	*OphthalmoPro GmbH / Đức*	Hộp 1 cái	cái	100	3,000,000	300,000,000		Công ty Cổ phần Dược -Thiết bị Y tế Đà Nẵng	0400101404	668/QĐ-BV	12/7/2023	BV Quân Y Miền Đông
47	Nhóm 1	N06.03.010.1722.240.0092	Thủy tinh thể nhân tạo mềm Artis PLE	3,600,000	KKG-1102-00030	Thủy tinh thể nhân tạo (IOL, toric IOL) các loại, các cỡ (cứng, mềm, treo)	Thủy tinh thể nhân tạo mềm Artis PL E	Artis PL E	Thủy tinh thể nhân tạo đơn tiêu, đặt trong túi bao, đã được lắp sẵn trong injector (preloaded) - Vật liệu: CBK 1.8 không ngậm nước (Hydrophobic acrylic). Cấu tạo: 1 mảnh, 4 càng. Đường kính optic: từ 5.8mm - 6.15 mm. - Đường kính tổng thể: dài từ ≥ 10.5mm - ≤ 11.00 mm, thiết kế 1 mảnh rìa cạnh sắc vuông 360° .Thiết kế quang học (optic): Phi cầu, với quang sai hình cầu âm tính để điều chỉnh một phần quang sai giác mạc. Góc càng: ≤ 5°, Dải công suất: Từ 0.0D đến +35.0D, Hằng số A ước tính (SRK-T): 119.3 đo bằng siêu âm; 119.7 đo bằng laser cao thấp	Cristalens industrie	Pháp	Cristalens industrie/ Pháp	1 cái / hộp	cái	200	3,400,000	680,000,000		Công ty Cổ phần Dược -Thiết bị Y tế Đà Nẵng	0400101404	668/QĐ-BV	12/7/2023	BV Quân Y Miền Đông
48	Nhóm 1	N06.03.010.1722.240.0008	Thủy tinh thể nhân tạo mềm EAZY	3,610,000	KKG-1102-00031	Thủy tinh thể nhân tạo (IOL, toric IOL) các loại, các cỡ (cứng, mềm, treo)	Thủy tinh thể nhân tạo mềm EAZY	EAZY	Loại kính đặt trong túi bao, đã được lắp sẵn trong injector (Preloaded). lọc ánh sáng xanh. Đường kính optic: từ 5.8mm-6.15mm, Đường kính toàn bộ: dài từ ≥ 11.5mm - ≤ 11.78mm. Thiết kế 1 mảnh bờ góc vuông 360 độ, kiểu càng dạng C loop hay Z. Thiết kế optic: phi cầu, loại bỏ cầu sai giác mạc. Góc càng: ≥ 5°. Chất liệu: hydrophobic Acrylic. Phạm vi diop: từ 0D đến 35D, cách khoảng 0.5D Hằng số dự nghị (SRK-T): ≤119.3 đo bằng siêu âm, 119.7 đo bằng laser. Độ sâu tiền phòng dự nghị (ACD): ≥ 5.77mm khi đo bằng siêu âm, 6.03 đo bằng laser. Chỉ số khúc xạ: ≥ 1.54, Phương pháp vô khuẩn: Ethylene oxide có thể đặt qua vết mổ 2.0mm	Cristalens industrie	Pháp	Cristalens industrie/ Pháp	1 cái / hộp	cái	100	3,500,000	350,000,000		Công ty Cổ phần Dược -Thiết bị Y tế Đà Nẵng	0400101404	668/QĐ-BV	12/7/2023	BV Quân Y Miền Đông
49	Nhóm 1	N06.03.010.1722.240.0010	Thủy tinh thể nhân tạo mềm Artis PLM	11,300,000	KKG-1102-00029	Thủy tinh thể nhân tạo (IOL, toric IOL) các loại, các cỡ (cứng, mềm, treo)	Thủy tinh thể nhân tạo mềm Artis PL M	Artis PL M	Loại kính, đặt trong túi bao, đã được lắp sẵn trong injector (preloaded). Đường kính optic:từ 5.8mm-6.0mm (từ 10D đến 25D), 5.8mm (từ 25.5D đến 35D), Đường kính toàn bộ: từ ≥ 10.5 - ≤ 10.79mm, Thiết kế 1 mảnh bờ góc vuông 360 độ. Optic: phi cầu, loại bỏ cầu sai giác mạc, đa tiêu cự bề mặt bán phần trước, 2 mặt lồi điều (biconvex) . Góc càng ≥ 5 độ. Chất liệu: Hydrophobic Acrylic, Phạm vi diop: từ 10D đến 35D, Loại kính đa tiêu cự: diop cộng thêm 2.5D / 3.00D Hằng số dự nghị (SRK-T): ≥ 119.3 đo bằng siêu âm, ≥ 119.7 đo bằng laser. Độ sâu tiền phòng dự nghị (ACD): ≥ 5.77mm khi đo bằng siêu âm, 6.03mm khi đo bằng laser. Chỉ số khúc	Cristalens industrie	Pháp	Cristalens industrie/ Pháp	1 cái / hộp	cái	10	11,300,000	113,000,000		Công ty Cổ phần Dược -Thiết bị Y tế Đà Nẵng	0400101404	668/QĐ-BV	12/7/2023	BV Quân Y Miền Đông
50	Nhóm 3	N06.03.010.3366.155.0002	Thủy tinh thể nhân tạo Primus HD	2,900,000	KKG-1441-00002	Thủy tinh thể nhân tạo (IOL, toric IOL) các loại, các cỡ (cứng, mềm, treo)	Thủy tinh thể nhân tạo Primus HD	Primus HD	Chất liệu Hydrophobic Acrylic tinh thể không lấp lánh. Chiều dài tổng thể (Length): ≤ 13.0 mm. Đường kính (Optic): ≥ 6.0mm, Đặc điểm: Phi cầu (hiệu chỉnh quang sai ≤ 0.20µ). Dãy công suất (Power): -10.0 - +36.0 D, Chỉ số khúc xạ (Refractive Index): ≥ 1.48 tại 35độ , Hằng số A: ≥ 118.0 (Nominal), A: ≥ 119.2 (SRK/T), A: ≥ 119.6 (SRKII). Độ sâu tiền phòng (ACD): ≥ 5.68, Lọc tia UV, Thiết kế 1 mảnh, càng điều chỉnh vòng lập C-loop dạn bao tương thích với các kích cỡ bao khác nhau. Góc càng tiếp xúc ≥ 1.5 độ. Thiết kế cạnh: vuông sắc nét 360 độ, cạnh bên nhám nhằm chống chói. Kích lắp sẵn trong injector cartridge (Preloaded) - cho phép đặt qua vết mổ nhỏ 2.0mm	OphthalmoPro GmbH	Đức	*OphthalmoPro GmbH / Đức*	Hộp 1 cái	cái	100	2,850,000	285,000,000		Công ty Cổ phần Dược -Thiết bị Y tế Đà Nẵng	0400101404	668/QĐ-BV	12/7/2023	BV Quân Y Miền Đông
51	Nhóm 6	N07.03.040.0287.272.0002	Dịch nhầy dùng trong phẫu thuật nhãn khoa CrownVisc 1.8%x 1.5ml - Sodium Hyaluronate	420,000	KKG-0194-00076	Chất nhầy dùng trong phẫu thuật mắt (kết dính đặc)	Dịch nhầy dùng trong phẫu thuật nhãn khoa CrownVisc 1.8%x 1.5ml - Sodium Hyaluronate	CrownVisc 1.8%x 1.5ml - Sodium Hyaluronate	Dịch nhầy Sodium Hyaluronate 1.8%x Trọng lượng phân tử: 2.9-3.8 million daltons, Độ nhớt: 450.000-750.000 mPa.s, Độ thẩm thấu: 270-400 mOsm/kg, Ph: 6.8-7.6, Sodium hyaluronate: 18 mg, Sodium Chloride: 8.5 mg, Disodium Hydrogen Phosphate : 0.563 mg, Sodium dihydrogen phosphate: 0.045 mg, Nước pha tiêm vừa đủ, Ống 1.5ml	Atalan Dede-Miray Medikal	Thổ Nhĩ Kỳ	Atalan Dede-Miray Medikal/ Thổ Nhĩ Kỳ	Hộp 1 cái	Cái	50	371,700	18,585,000		Công ty Cổ phần Dược -Thiết bị Y tế Đà Nẵng	0400101404	668/QĐ-BV	12/7/2023	BV Quân Y Miền Đông
52	Nhóm 6	N07.03.040.4684.115.0001	Chất nhầy dùng trong phẫu thuật nhãn khoa Viscolon	220,000	KKG-0194-00135	Chất nhầy dùng trong phẫu thuật mắt (dạng phân tán loãng)	Chất nhầy dùng trong phẫu thuật nhãn khoa Viscolon, 5ml	Viscolon	Chất nhầy Hydroxypropyl methylcellulose 2%x (HPMC 2%x) - Hydroxypropyl methylcellulose: 2%, Sodium Chloride: 0.690%x , Potassium Chloride: 0.075%x , Calcium Chloride: 0.048%x , Magnesium Chloride, exahydrate: 0.030%x , Sodium Acetate Trihydrate: 0.39%x , Sodium Citrate Dihydrate: 0.170%x , - Nước cất pha tiêm vừa đủ, Trọng lượng phân tử:100.000 Dalton, Độ Ph: 6.0-7.8 , - Độ nhớt: 6.000 x 1.000 cst, Độ thẩm thấu: 285 x 15 mOsm/kg, Lọ 5ml được đóng gói vô trùng	Contacare Ophthalmics & Diagnostics	Ấn Độ	Contacare Ophthalmics & Diagnostics/ Ấn Độ	Hộp 1 cái	Ống	300	157,500	47,250,000		Công ty Cổ phần Dược -Thiết bị Y tế Đà Nẵng	0400101404	668/QĐ-BV	12/7/2023	BV Quân Y Miền Đông
53	Nhóm 6	N07.03.050.0287.272.0001	Dung dịch nhuộm bao dùng trong nhãn khoa OCUBLU-TRY, 1ml Trypan Blue 0.06%x	280,000	KKG-0194-00078	Chất nhuộm màu dùng trong phẫu thuật mắt các loại	Dung dịch nhuộm bao trong nhãn khoa	Ocublu-Try	Thuốc nhuộm bao Trypan Blue 0.06%x, Lọ 1ml. Dung dịch màu xanh chứa trong lọ thủy tinh, tiệt trùng	Atalan Dede-Miray Medikal	Thổ Nhĩ Kỳ	Atalan Dede-Miray Medikal / Thổ Nhĩ Kỳ	Hộp / 10 lọ	lọ	30	147,000	4,410,000		Công ty Cổ phần Dược -Thiết bị Y tế Đà Nẵng	0400101404	668/QĐ-BV	12/7/2023	BV Quân Y Miền Đông
54	Nhóm 6	N07.03.040.2626.279.0103	Đinh chốt titan cẳng chân	7,500,000	KKG-0144-00170	Đinh chốt titanium cẳng chân 8, 9, 10mm x 260 - 340mm (đã bao gồm vít chốt)	Đinh chốt titan cẳng chân	[illegible]	[illegible]	[illegible]	[illegible]	[illegible]	[illegible]	[illegible]	[illegible]	[illegible]	150,000,000		[illegible]	[illegible]	[illegible]	[illegible]	Bệnh viện Quân Y 4
55	Nhóm 6	N07.03.040.2626.279.0043	Nẹp khóa cẳng chân	4,800,000	KKG-0144-00195	Nẹp khóa cẳng chân 4-16 lỗ	Nẹp khóa cẳng chân	[illegible]	[illegible]	[illegible]	[illegible]	[illegible]	[illegible]	[illegible]	[illegible]	[illegible]	43,200,000		[illegible]	[illegible]	[illegible]	[illegible]	Bệnh viện Quân Y 4
56	Nhóm 6	N07.03.040.2626.279.0040	Nẹp khóa cẳng tay	3,000,000	KKG-0144-00190	Nẹp khóa cẳng tay 4-10 lỗ	Nẹp khóa cẳng tay	[illegible]	[illegible]	[illegible]	[illegible]	[illegible]	[illegible]	[illegible]	[illegible]	[illegible]	60,000,000		[illegible]	[illegible]	[illegible]	[illegible]	Bệnh viện Quân Y 4

STT	Nhóm TT14	Mã VTYT đăng chung theo QĐ 5086	Tên VTYT đăng chung theo QĐ 5086	Giá kê khai trên cổng thông tin BYT	Mã kê khai giá trên cổng thông tin BYT	Tên hàng hóa	Tên Thương Mại	Chủng loại/ Mã hàng	Cấu hình, tính năng đặc tính kỹ thuật	Hãng SX	Nước SX	Hãng/ nước chủ sở hữu	Quy cách đóng gói	ĐVT	Số lượng	Đơn giá đã có VAT (VNĐ)	Thành tiền (VNĐ)	Ghi chú	Nhà thầu trúng thầu		Quyết định trúng thầu		Tên , mã đơn vị mua sắm
																			Tên nhà thầu	mã số thuế	Số quyết định/ Thông báo trúng thầu	ngày ban hành quyết định/ thông báo	
57	Nhóm 6	N07.06.049.2626.279.0014	nẹp khóa cánh tay	3,200,000	KKG-0144.00191	Nẹp khóa cánh tay 4-12 lỗ	Nẹp khoá cánh tay		[illegible]	[illegible]	[illegible]	[illegible]	[illegible]	[illegible]	[illegible]	[illegible]	48,600,000		[illegible]	[illegible]	[illegible]	[illegible]	Bệnh viện Quân Y 4
58	Nhóm 6	N07.06.049.2626.279.0011	nẹp khóa chữ I	4,200,000	KKG-0144.00187	Nẹp khóa chữ I 4-10 lỗ	Nẹp khoá chữ I		[illegible]	[illegible]	[illegible]	[illegible]	[illegible]	[illegible]	[illegible]	[illegible]	168,500,000		[illegible]	[illegible]	[illegible]	[illegible]	Bệnh viện Quân Y 4
59	Nhóm 6	N07.06.049.2626.279.0010	nẹp khóa đa hướng khớp cùng đòn	8,000,000	KKG-0144.00219	Nẹp khóa đa hướng khớp cùng đòn (trái, phải) 3-10 lỗ	Nẹp khoá đa hướng khớp cùng đòn		[illegible]	[illegible]	[illegible]	[illegible]	[illegible]	[illegible]	[illegible]	[illegible]	160,000,000		[illegible]	[illegible]	[illegible]	[illegible]	Bệnh viện Quân Y 4
60	Nhóm 6	N07.06.049.2626.279.0077	Nẹp khóa đầu dưới mắt cá	8,800,000	KKG-0144.00200	Nẹp khóa đầu dưới mắt cá(trái, phải) 5-13 lỗ	Nẹp khoá đầu dưới mắt cá		[illegible]	[illegible]	[illegible]	[illegible]	[illegible]	[illegible]	[illegible]	[illegible]	176,000,000		[illegible]	[illegible]	[illegible]	[illegible]	Bệnh viện Quân Y 4
61	Nhóm 6	N07.06.049.2626.279.0011	Nẹp khóa đầu dưới xương mác	6,600,000	KKG-0144.00208	Nẹp khóa đầu dưới xương mác 3-6 lỗ	Nẹp khoá đầu dưới xương mác		[illegible]	[illegible]	[illegible]	[illegible]	[illegible]	[illegible]	[illegible]	[illegible]	132,000,000		[illegible]	[illegible]	[illegible]	[illegible]	Bệnh viện Quân Y 4
62	Nhóm 6	N07.06.049.2626.279.0078	Nẹp khóa đầu dưới xương quay	3,900,000	KKG-0144.00203	Nẹp khóa đầu dưới xương quay (trái, phải) 3-6 lỗ	Nẹp khoá đầu dưới xương quay		[illegible]	[illegible]	[illegible]	[illegible]	[illegible]	[illegible]	[illegible]	[illegible]	97,500,000		[illegible]	[illegible]	[illegible]	[illegible]	Bệnh viện Quân Y 4
63	Nhóm 6	N07.06.049.2626.279.0080	Nẹp khóa đầu trên xương cánh tay	8,700,000	KKG-0144.00206	Nẹp khóa đầu trên xương cánh tay 3-10 lỗ	Nẹp khoá đầu trên xương cánh tay		[illegible]	[illegible]	[illegible]	[illegible]	[illegible]	[illegible]	[illegible]	[illegible]	87,000,000		[illegible]	[illegible]	[illegible]	[illegible]	Bệnh viện Quân Y 4
64	Nhóm 6	N07.06.049.2626.279.0081	nẹp khóa DHS	8,300,000	KKG-0144.00197	Nẹp khóa DHS 3-12 lỗ	Nẹp khoá DHS		[illegible]	[illegible]	[illegible]	[illegible]	[illegible]	[illegible]	[illegible]	[illegible]	41,500,000		[illegible]	[illegible]	[illegible]	[illegible]	Bệnh viện Quân Y 4
65	Nhóm 6	N07.06.049.2626.279.0076	nẹp khóa mắc xích	4,200,000	KKG-0144.00202	Nẹp khóa mắc xích 4 - 12 lỗ	Nẹp khoá mắc xích		[illegible]	[illegible]	[illegible]	[illegible]	[illegible]	[illegible]	[illegible]	[illegible]	105,000,000		[illegible]	[illegible]	[illegible]	[illegible]	Bệnh viện Quân Y 4
66	Nhóm 6	N07.06.049.2626.279.0054	Nẹp khóa xương đòn S	4,000,000	KKG-0144.00211	Nẹp khóa xương đòn S (trái, phải) 4-10 lỗ	Nẹp khoá xương đòn S		[illegible]	[illegible]	[illegible]	[illegible]	[illegible]	[illegible]	[illegible]	[illegible]	120,000,000		[illegible]	[illegible]	[illegible]	[illegible]	Bệnh viện Quân Y 4
67	Nhóm 6	N07.06.049.2626.279.0016	Vít khóa đường kính 2.0mm	450,000	KKG-0144.00238	Vít khóa 2.0 x 6-22	Vít khoá đường kính 2.0mm		[illegible]	[illegible]	[illegible]	[illegible]	[illegible]	[illegible]	[illegible]	[illegible]	67,500,000		[illegible]	[illegible]	[illegible]	[illegible]	Bệnh viện Quân Y 4
68	Nhóm 6	N07.06.049.2626.279.0017	Vít khóa đường kính 2.7mm	450,000	KKG-0144.00240	Vít khóa 2.7 x 6-60	Vít khoá đường kính 2.7mm		[illegible]	[illegible]	[illegible]	[illegible]	[illegible]	[illegible]	[illegible]	[illegible]	135,000,000		[illegible]	[illegible]	[illegible]	[illegible]	Bệnh viện Quân Y 4
69	Nhóm 6	N07.06.049.2626.279.0074	Vít xốp 2.7	350,000	KKG-0144.00241	Vít xốp 2.7 x 6-30	Vít xốp 2.7		[illegible]	[illegible]	[illegible]	[illegible]	[illegible]	[illegible]	[illegible]	[illegible]	52,500,000		[illegible]	[illegible]	[illegible]	[illegible]	Bệnh viện Quân Y 4
70	Nhóm 6	N07.06.049.2626.279.0018	Vít khóa đường kính 4.0mm	450,000	KKG-0144.00242	Vít khóa 4.0 x 12-60	Vít khóa đường kính 4.0mm		[illegible]	[illegible]	[illegible]	[illegible]	[illegible]	[illegible]	[illegible]	[illegible]	450,000,000		[illegible]	[illegible]	[illegible]	[illegible]	Bệnh viện Quân Y 4
71	Nhóm 6	N07.06.049.2626.279.0075	Vít xốp 4.0	350,000	KKG-0144.00243	Vít xốp 4.0 x 12-60	Vít xốp 4.0		[illegible]	[illegible]	[illegible]	[illegible]	[illegible]	[illegible]	[illegible]	[illegible]	70,000,000		[illegible]	[illegible]	[illegible]	[illegible]	Bệnh viện Quân Y 4

STT	Nhóm TTTT	Mã VTYT dùng chung theo QĐ 5086	Tên VTYT dùng chung theo QĐ 5086	Giá kê khai trên công thông tin BYT	Mã kê khai giá trên công thông tin BYT	Tên hàng hóa	Tên Thương Mại	Chủng loại/ Mã hàng	Cấu hình, tính năng đặc tính kỹ thuật	Hãng SX	Nước SX	Hãng/ nước chủ sở hữu	Quy cách đóng gói	ĐVT	Số lượng	Đơn giá đã có VAT (VNĐ)	Thành tiền (VNĐ)	Ghi chú	Nhà thầu trúng thầu		Quyết định trúng thầu		Tên, mã đơn vị mua sắm
																			Tên nhà thầu	mã số thuế	Số quyết định Thông báo trúng thầu	ngày ban hành quyết định thông báo	
72	Nhóm 6	N07.06.040.2626.279.0019	Vít khóa đường kính 5.0mm	[illegible]	KKG-0144-00244	Vít khóa 5.0 x 18-90	Vít khóa đường kính 5.0mm	[illegible]	[illegible]	[illegible]	[illegible]	[illegible]	[illegible]	[illegible]	[illegible]	[illegible]	100.000.000		[illegible]	[illegible]	[illegible]	[illegible]	Bệnh viện Quân Y 4
73	Nhóm 6	N07.06.040.2626.279.0027	Vít xo 5.0	[illegible]	KKG-0144-00245	Vít xo 5.0	Vít xo 5.0	[illegible]	[illegible]	[illegible]	[illegible]	[illegible]	[illegible]	[illegible]	[illegible]	[illegible]	40.000.000		[illegible]	[illegible]	[illegible]	[illegible]	Bệnh viện Quân Y 4
74	Nhóm 6	N07.06.040.2626.279.0021	Vít rỗng titan 3.0	[illegible]	KKG-0144-00287	Vít rỗng titan 3.0 mm	Vít rỗng titan 3.0	[illegible]	[illegible]	[illegible]	[illegible]	[illegible]	[illegible]	[illegible]	[illegible]	[illegible]	108.000.000		[illegible]	[illegible]	[illegible]	[illegible]	Bệnh viện Quân Y 4
75	Nhóm 2	N03.02.070.0337.053.0015	Kim luồn tĩnh mạch an toàn (VASOFIX SAFETY FEP 20G,1.25 IN_1.1X33MM-AP	19.950	KKG-0390-00233	Kim luồn tĩnh mạch an toàn (VASOFIX SAFETY FEP 20G,1.25 IN_1.1X33MM-AP	Kim luồn tĩnh mạch an toàn (VASOFIX SAFETY FEP 20G,1.25 IN_1.1X33MM-AP	4268113S-03	- Vô trùng bằng khí Ethylen oxit (EO) ở áp suất âm, dùng cho một lần, dễ dàng cho việc chọn nhóm - Đầu kim 3 mặt vát. Tạo độ bén tối đa - Catheter nhựa Có 4 đường cản quang ngầm, vật liệu FEP-Teflon. - Màng kị nước, chống máu trào ra khi thiết lập đường truyền - Đầu dài Iran Length = 1mm , đảm bảo lưu tốc độ và giảm đau cho người bệnh - Kim luồn có cánh, có cửa, tốc độ chảy 61ml/phút. Độ dài chảy 5760 ml/giờ - Đường kính và độ dài catheter: 1.1mm x 33mm - Đạt tiêu chuẩn EN ISO 13485:2012	B Braun Medical Industries Sdn.Bhd.	Malaysia	B Braun Melsungen AG, Germany	Hộp/ 50 cái	Cái	30.000	13,620	408.600.000		Công ty INHBI DP Tuệ Hải	0303969103	Quyết định số 1033/QĐ-BVBND	21/06/2023	Bệnh viện Bệnh Nhiệt đới
76	Nhóm 2	N03.02.070.0337.053.0014	Kim luồn tĩnh mạch an toàn (VASOFIX SAFETY FEP 18G,1.75 IN_1.3X45MM-AP	19.950	KKG-0390-00232	Kim luồn tĩnh mạch màu 18G	Kim luồn tĩnh mạch an toàn (VASOFIX SAFETY FEP 18G,1.75 IN_1.3X45MM-AP	4268103S-03	- Có dấu hiệu vô trùng bằng khí Ethylen oxit (EO) ở áp suất âm, dùng cho một lần, dễ dàng cho việc chọn nhóm - Đầu kim 3 mặt vát. Tạo độ bén tối đa - Catheter nhựa Có 4 đường cản quang ngầm, vật liệu FEP-Teflon. - Màng kị nước, chống máu trào ra khi thiết lập đường truyền - Đầu dài Iran Length = 1mm , đảm bảo lưu tốc độ và giảm đau cho người bệnh - Kim luồn có cánh, có cửa, tốc độ chảy 96ml/phút. Độ dài chảy 5760 ml/giờ - Đường kính và độ dài catheter: 1.8mm x 45mm - Đạt tiêu chuẩn EN ISO 13485:2012 - Chứng nhận CE - ISO 10555 - Hàng sáng chế : 14016123 (Cục Sở hữu trí tuệ Việt Nam)	B Braun Medical Industries Sdn.Bhd.	Malaysia	B Braun Melsungen AG, Germany	Hộp/ 50 cái	Cái	3,500	13,620	54.670.000		Công ty INHBI DP Tuệ Hải	0303969103	Quyết định 1112/QĐ-BVĐKKVTĐ	18/12/2023	BV ĐKKV Đa Đức
77	Nhóm 2	N03.02.070.0337.053.0016	Kim luồn tĩnh mạch an toàn (VASOFIX SAFETY FEP 22G,1 IN_0.9X25MM-AP)	19.950	KKG-0390-00234	Kim luồn tĩnh mạch màu cam, kích cỡ 22G	Kim luồn tĩnh mạch an toàn (VASOFIX SAFETY FEP 22G,1 IN_0.9X25MM-AP)	4269091S-03	- Có dấu hiệu vô trùng bằng khí Ethylen oxit (EO) ở áp suất âm, dùng cho một lần, dễ dàng cho việc chọn nhóm - Đầu kim 3 mặt vát. Tạo độ bén tối đa - Catheter nhựa Có 4 đường cản quang ngầm, vật liệu FEP-Teflon. - Màng kị nước, chống máu trào ra khi thiết lập đường truyền - Đầu dài Iran Length = 1mm , đảm bảo lưu tốc độ và giảm đau cho người bệnh - Kim luồn có cánh, có cửa, tốc độ chảy 36ml/phút. Độ dài chảy 2160 ml/giờ - Đường kính và độ dài catheter: 0.9mm x 25mm - Đạt tiêu chuẩn EN ISO 13485:2012 - Chứng nhận CE - ISO 10555 - Hàng sáng chế : 14016123 (Cục Sở hữu trí tuệ Việt Nam)	B Braun Medical Industries Sdn.Bhd.	Malaysia	B Braun Melsungen AG, Germany	Hộp/ 50 cái	Cái	45,000	15,620	702.900.000		Công ty INHBI DP Tuệ Hải	0303969103	Quyết định 1033/QĐ-BVBND	21/06/2023	Bệnh viện Bệnh Nhiệt đới
78	Nhóm 2	N03.02.070.0337.053.0012	Kim luồn tĩnh mạch an toàn không có cổng tiêm thuốc (INTROCAN SAFETY-W FEP 24G, 0.7X19MM-AP)	19.935	KKG-0390-00230	Introcan safety	Kim luồn tĩnh mạch an toàn không có cổng tiêm thuốc (INTROCAN SAFETY-W FEP 24G,0.7X19MM-AP)	4234503-03	- Có dấu hiệu vô trùng bằng khí Ethylen oxit (EO) ở áp suất âm, dùng cho một lần, dễ dàng cho việc chọn nhóm - Catheter nhựa Có 4 đường cản quang ngầm, vật liệu FEP-Teflon. - Màng kị nước, chống máu trào ra khi thiết lập đường truyền - Đầu dài Iran Length = 1mm , đảm bảo lưu tốc độ và giảm đau cho người bệnh - Kim luồn có cánh, không cửa, tốc độ chảy 22ml/phút. Độ dài chảy 1320 ml/giờ - Đường kính và độ dài catheter: 0.7mm x 19mm - Đạt tiêu chuẩn EN ISO 13485:2012 - Chứng nhận CE - ISO 10555 - Hàng sáng chế : 14016123 (Cục Sở hữu trí tuệ Việt Nam) - Chứng nhận 510 của FDA	B Braun Medical Industries Sdn.Bhd.	Malaysia	B Braun Melsungen AG, Germany	Hộp/ 50 cái	Cái	35,000	14,990	523.900.000		Công ty INHBI DP Tuệ Hải	0303969103	Quyết định 1033/QĐ-BVBND	21/06/2023	Bệnh viện Bệnh Nhiệt đới
79	Nhóm 2	N04.03.330.0337.053.0006	Bộ gây tê ngoài màng cứng PERIFIX 401 FILTER SET WITH LOR,G18	281,950	KKG-0394-00102	Bộ gây tê ngoài màng cứng	Bộ gây tê ngoài màng cứng PERIFIX 401 FILTER SET WITH LOR,G18	4514017	-Kim đầu cong G18 dài 3 1/4" -Chuôi kim trong suốt, có nhiều rãnh chắc chắn, dễ cầm ngay cả khi đeo găng tay -Nguyên liệu catheter bằng polyamid không bị gẫy gập, dài 1000mm, có đường cản quang ngầm -Đầu nối catheter dạng nắp bít, tránh tình trạng vén quá mức gây tắc catheter -Có syringe giảm kháng lực (Loss of Resistance) giúp xác định thương mảng cứng dễ dàng và chính xác -Màng lọc vô khuẩn thước lỗ lọc từ 2 micron, ngăn thuốc ra toàn	B Braun Medical Industries Sdn.Bhd.	Malaysia	B Braun Melsungen AG, Germany	Thùng/ 10 cái	Cái	100	220,500	22.050.000		Công ty INHBI DP Tuệ Hải	0303969103	Quyết định 1112/QĐ-BVĐKKVTĐ	18/12/2023	BV ĐKKV Đa Đức
80	Nhóm 6	N07.01.220.3800.279.0018	Bộ xilanh 65/115ml dùng cho máy bơm cản quang Spectris Solaris MR	580.000	KKG-0274-00044	Bộ xilanh 65/115ml dùng cho máy bơm cản quang Spectris Solaris MR	Bộ xilanh 65/115ml dùng cho máy bơm cản quang Spectris Solaris MR	100302	Bộ xilanh 115ml và 65ml bơm thuốc cản quang dùng cho dòng máy Medrad/Bayer Spectris Solaris MR. Bộ sản phẩm đóng gói gồm: 1 ống tiêm 115ml có đường kính 3,38±0.02cm; 1 ống tiêm 65ml có đường kính 2,69±0.02cm; 1 dây chuyền Spike đen và 1 dây chuyền Spike ngắn bằng chất ABS; 1 dây nối áp lực cao MRI dài 250cm bằng PVC đường kính trong 1.9mm và đường kính ngoài 3,35mm với đầu lắt nối bằng PC có van một chiều. Chịu áp lực cao 350psi, luer lock, các ống tiêm làm bằng chất liệu PET trong suốt, không chứa DEHP. Tương thích hoàn toàn với máy bơm tiêm, có dấu chỉ phát hiện nhanh ống bơm đã được mồi thuốc. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485, CE, FDA. Tiệt khuẩn bằng công nghệ E.O.	Shenzhen Antmed Co.,Ltd.	Trung Quốc	Shenzhen Antmed Co.,Ltd / Trung Quốc	50 bộ/ thùng	Bộ	645	[illegible]	270.900.000		CÔNG TY CỔ PHẦN GIẢI PHÁP VÀ DỊCH VỤ HỢP LỰC	0309962229	3167/TB-BVĐHYD	10/5/2023	Bệnh viện Đại học Y Dược Thành phố Hồ Chí Minh
81	Nhóm 6	N07.01.220.3800.279.0032	Xilanh 200ml dùng cho máy bơm cản quang Nemoto Dual Shot	470.000	KKG-0274-00050	Xilanh 200ml dùng cho máy bơm cản quang Nemoto Dual Shot	Xilanh 200ml dùng cho máy bơm cản quang Nemoto Dual Shot	300194A	Xilanh 200ml dùng cho máy bơm cản quang Nemoto Dual Shot. Bộ sản phẩm đóng gói gồm 1 xilanh 200ml làm bằng chất liệu PET trong suốt không chứa DEHP có piston bằng PC trong suốt với dầu bực bằng cao su tổng hợp màu đen, 1 ống lấy thuốc nhanh chữ J bằng PE có đường kính trong 3,95mm±0,3; 1 dây nối áp lực cao chữ Y dài 150cm bằng PVC có đường kính trong và ngoài lần lượt là 1,9mm và 3,35mm. Chịu áp lực cao 350psi, luer lock, nạp thuốc bằng ống hút nhanh. Tương thích hoàn toàn với máy bơm tiêm, có dấu chỉ phát hiện nhanh ống bơm đã được mồi thuốc. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485, CE, FDA. Tiệt khuẩn bằng công nghệ E.O.	Shenzhen Antmed Co.,Ltd.	Trung Quốc	Shenzhen Antmed Co.,Ltd / Trung Quốc	50 bộ/ thùng	Bộ	50	[illegible]	8.310.000		CÔNG TY CỔ PHẦN GIẢI PHÁP VÀ DỊCH VỤ HỢP LỰC	0309962229	455/QĐ-BVĐ	2/23/2024	Bệnh viện Quân Y 7B
82	Nhóm 6	N07.01.220.3800.279.0003	Dây nối áp lực cao 350psi chữ Y dài 150cm với 2 van một chiều dùng cho máy bơm tiêm cản quang	190.000	KKG-0274-00011	Dây nối áp lực cao 350psi chữ Y dài 150cm với 2 van một chiều dùng cho máy bơm tiêm cản quang	Dây nối áp lực cao 350psi chữ Y dài 150cm với 2 van một chiều dùng cho máy bơm tiêm cản quang	600104	Dây nối áp lực cao 350psi chữ Y bằng PVC trong suốt dài 150cm với 2 đầu lắt nối bằng PC có nắp bảo vệ bằng PP màu cam, có 2 van một chiều, không chứa DEHP, dùng cho máy bơm tiêm cản quang CT. Dây nối có đường kính trong và ngoài lần lượt là 1,9mm và 3,35mm. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485, CE, FDA. Tiệt khuẩn bằng công nghệ E.O.	Shenzhen Antmed Co.,Ltd.	Trung Quốc	Shenzhen Antmed Co.,Ltd / Trung Quốc	200 cái/ thùng	Cái	500	86.100	43.050.000		CÔNG TY CỔ PHẦN GIẢI PHÁP VÀ DỊCH VỤ HỢP LỰC	0309962229	756/TB-BVĐ	12/25/2023	Bệnh viện Quân Y 4
83	Nhóm 6	N07.01.220.3800.279.0001	Dây nối áp lực cao 350psi dài 150cm dùng cho máy bơm tiêm cản quang	90.000	KKG-0274-00058	Dây nối áp lực cao 350psi dài 150cm dùng cho máy bơm tiêm cản quang	Dây nối áp lực cao 350psi dài 150cm dùng cho máy bơm tiêm cản quang	600101	Dây nối áp lực cao 350psi bằng nhựa PVC với đầu lắt nối bằng PC không chứa DEHP dùng cho bơm tiêm cản quang, dài 150cm với đường kính trong 2,5mm và đường kính ngoài 4,0mm. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485, CE, FDA. Tiệt khuẩn bằng công nghệ E.O.	Shenzhen Antmed Co.,Ltd.	Trung Quốc	Shenzhen Antmed Co.,Ltd / Trung Quốc	200 cái/ thùng	Cái	1.150	29.484	33.900.000	29.484	CÔNG TY CỔ PHẦN GIẢI PHÁP VÀ DỊCH VỤ HỢP LỰC	0309962229	137/TB-BVĐKKV	3/5/2024	Bệnh viện Đa khoa Xanh Ôn

STT	Nhóm TT14	Mã VTYT dùng chung theo QĐ 5086	Tên VTYT dùng chung theo QĐ 5086	Giá kê khai trên cổng thông tin BYT	Mã kê khai giá trên cổng thông tin BYT	Tên hàng hóa	Tên Thương Mại	Chủng loại/ Mã hàng	Cấu hình, tính năng đặc tính kỹ thuật	Hãng SX	Nước SX	Hãng/ nước chủ sở hữu	Quy cách đóng gói	ĐVT	Số lượng	Đơn giá đã có VAT (VNĐ)	Thành tiền (VNĐ)	Ghi chú	Nhà thầu trúng thầu		Quyết định trúng thầu		Tên , mã đơn vị mua sắm
																			Tên nhà thầu	mã số thuế	Số quyết định/ Thông báo trúng thầu	ngày hơn hành quyết định/ thông báo	
84	3	N03.02.070.5313 273.0007 N03.02.070.5313 273.0001	Kim luồn tĩnh mạch an toàn (CLIP® Portal) (FEP) Kim luồn Clip Portal, chất liệu FEP	21,000	KKG-2676-00217 KKG-2676-00219 KKG-2676-00220 KKG-2676-00221	Kim luồn tĩnh mạch an toàn (VASOFIX SAFETY) 18G, 20G, 22G	Kim luồn tĩnh mạch an toàn	VF164501 VF184501 VF203201 VF222501 VF241901	Kim luồn mạch máu an toàn, có cánh, có cổng - Kim bằng thép không gỉ, phủ silicone, đầu kim 3 mặt vát, sắc bén. Có đầu bảo vệ bằng nhựa _Catheter chất liệu bằng Fluorinated Ethylene Propylene (FEP), có 4 đường ngầm cản quang _Kích cỡ: Kim 16G: Kích thước 1.7mm * 45mm, tốc độ 200ml/ phút, màu xám Kim 18G: Kích thước 1.2mm * 45mm, tốc độ 100ml/ phút, màu xanh lá Kim 20G: Kích thước 1.0mm * 32mm, tốc độ 64ml/ phút, màu hồng Kim 22G: Kích thước 0.8mm * 25mm, tốc độ 38ml/ phút, màu xanh dương Kim 24G: Kích thước 0.7mm * 19mm, tốc độ 22ml/ phút, màu vàng _Tương thích với các đầu nối của dây truyền, dây nối. - Đóng gói tiệt khuẩn EO - Áp lực 305 psi - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/ CE (Tiêu chuẩn Châu Âu)	Vigmed AB	Thụy Điển	Vigmed AB/ Thụy Điển	50 cái/hộp	Cái	15,000	15,400	231,000,000		Công ty TNHH Thương Mại Diên Niên	0313979224	155/QĐ-BV7B	2/23/2024	Bệnh viện Quân y 7B
85	6	N02.03.100.6450 279.0001	Màng phẫu thuật y tế	180,000	KKG-2676-00133	Màng mổ loban vô trùng tẩm Iod	Màng phẫu thuật y tế	HUA044540A	* Màng mổ tẩm iod vô trùng * Màng film Polyester resin phủ Iodi-phor Dùng thuần, ngăn ngừa nhiễm khuẩn vết mổ. * Kích thước màng: 30cm x 45cm * Kích thước bằng dính: 35 cm x 40 cm * Đóng gói vô trùng từng miếng * Sau phẫu thuật, lấy màng mổ ra khỏi vùng da bệnh nhân một cách dễ dàng	Wuhan Huawei Technology Co.,Ltd	Trung Quốc	Wuhan Huawei Technology Co.,Ltd/ Trung Quốc	20 miếng/ hộp	Miếng	870	135,000	117,450,000		Công ty TNHH Thương Mại Diên Niên	0313979224	1332/QĐ-BVND2	25/08/2023	Bệnh viện Nhi Đồng 2
86	6	N02.02.020.6450 279.0001	Băng phim dính y tế	9,000	KKG-2676-00137	Băng phim dính y tế trong suốt 6cm*7cm	Băng phim dính y tế	HUA050706A	Giấy lót phủ Silicon: 5 - 65% Film Polyurethane: 2 - 15% Keo Acrylate : 3 - 30% KT: 7cm x 6 cm Tiêu chuẩn ISO/CE/ FDA	Wuhan Huawei Technology Co.,Ltd	Trung Quốc	Wuhan Huawei Technology Co.,Ltd/ Trung Quốc	100 miếng/ hộp	Miếng	21,526	3,800	81,798,800		Công ty TNHH Thương Mại Diên Niên	0313979224	97/QĐ-BVND2	01/02/2024	Bệnh viện Nhi Đồng 2
87	6	N02.02.020.6450 279.0001	Băng phim dính y tế	16,000	KKG-2676-00139	Băng phim dính y tế trong suốt 12cm*10cm	Băng phim dính y tế	HUA051210A	Giấy lót phủ Silicon: 5 - 65% Film Polyurethane: 2 - 15% Keo Acrylate : 3 - 30% KT: 12cm x 10 cm Tiêu chuẩn ISO/CE/ FDA	Wuhan Huawei Technology Co.,Ltd	Trung Quốc	Wuhan Huawei Technology Co.,Ltd/ Trung Quốc	100 miếng/ hộp	Miếng	1,000	12,000	12,000,000		Công ty TNHH Thương Mại Diên Niên	0313979224	10/QĐ-BVĐHTV	9/01/2024	Bệnh viện Trường Đại Học Trà Vinh
88	6	N09.00.000.6364 272.0006	Chỉ thị hoá học	5,000	KKG-2676-00060	Chỉ thị hoá học 3 thông số	Chỉ thị hoá học	BY 500	Chỉ thị hóa học đa thông số (nhiệt độ, thời gian, áp suất) kiểm tra chất lượng tiệt khuẩn gói dụng cụ nhóm 5 (class 5) Dùng cho các chu trình tiệt khuẩn hơi nước, thời gian: 134°C trong 3,5 phút hoặc 121°C trong 15 phút - Kích thước: 22mm x 57mm. Hình chữ nhật. - Kết quả sau tiệt khuẩn: chỉ thị hóa học cho kết quả rõ, vạch màu chỉ thị chạy về khu vực ACCEPT - Tiêu chuẩn chất lượng: EN ISO 11140-1	BEYA MEDİKAL İTH. İHR. SAN. VE TİC. LTD. ŞTİ	Thổ Nhĩ Kỳ	BEYA MEDİKAL İTH. İHR. SAN. VE TİC. LTD. ŞTİ / Thổ Nhĩ Kỳ	100 que / gói 20 gói / thùng	Miếng	10,000	2,900	29,000,000		Công ty TNHH Thương Mại Diên Niên	0313979224	323/QĐ-BV	10/23/2023	Bệnh viện Quận Bình Thạnh
89	6	N09.00.000.6364 272.0006	Chỉ thị hoá học	3,500	KKG-2676-00059	Chỉ thị hoá học 2 thông số	Chỉ thị hoá học	BY 406	-Do hỏng 2 thông số của quá trình tiệt khuẩn (thời gian – nhiệt độ) có đạt yêu cầu hay không. -Vạch màu xanh sẽ chuyển sang màu đen sau khi qua Tiệt khuẩn. -Dùng cho các chu trình tiệt khuẩn hơi nước, thời gian: 134°C trong 3,5 phút hoặc 121°C trong 15 phút - Tiêu chuẩn chất lượng: EN ISO 11140-1 / CE (Tiêu chuẩn Châu Âu)	BEYA MEDİKAL İTH. İHR. SAN. VE TİC. LTD. ŞTİ	Thổ Nhĩ Kỳ	BEYA MEDİKAL İTH. İHR. SAN. VE TİC. LTD. ŞTİ / Thổ Nhĩ Kỳ	250 que / hộp 100 hộp / thùng	Que	20,000	2,200	44,000,000		Công ty TNHH Thương Mại Diên Niên	0313979224	1927/QĐ-BVTN	29/11/2023	Bệnh viện Thống Nhất
90	6	N09.00.000.6364 272.0003	Gói kiểm tra chất lượng lò tiệt khuẩn	145,000	KKG-2676-00056	Gói kiểm tra chất lượng lò tiệt khuẩn Bowie - Dick test	Gói kiểm tra chất lượng lò tiệt khuẩn	BY 200	Gói thử chất lượng máy tiệt khuẩn hơi nước - Thành phần: Giấy 90-98% Sulfur 1-2% Acrylic polymer 0-1% - Kích thước: 11.5cm x 11.5cm - Không chứa chì - Tương thích với chu trình tiệt khuẩn 132-134°C - Đóng gói theo tiêu chuẩn AAMI - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO – ANSI / AAMI / ISO 11140-1:2005	BEYA MEDİKAL İTH. İHR. SAN. VE TİC. LTD. ŞTİ	Thổ Nhĩ Kỳ	BEYA MEDİKAL İTH. İHR. SAN. VE TİC. LTD. ŞTİ / Thổ Nhĩ Kỳ	20 gói/ hộp, 4 hộp/ Thùng	Gói	720	86,000	61,920,000		Công ty TNHH Thương Mại Diên Niên	0313979224	677/QĐ-RHMTW	31/08/2023	Bệnh viện Răng Hàm Mặt Trung Ương
91	6	N09.00.000.6364 272.0001	Băng chỉ thị nhiệt	206,000	KKG-2676-00055	Băng keo chỉ thị nhiệt 25mm*50m	Băng chỉ thị nhiệt	BY 106	Băng keo chỉ thị tiếp xúc dùng cho phương pháp tiệt khuẩn hơi nước, thời gian: 134°C trong 3,5 phút hoặc 121°C trong 15 phút - Mặt dưới phủ keo dán và mặt trên có in vạch chỉ thị hóa học - Kích thước: 25mm x 50m - Không chứa chì, vạch chỉ thị hóa học chuyển màu đen sau khi hoàn thành chu trình tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn chất lượng: EN ISO 11140-1 / CE (Tiêu chuẩn Châu Âu)	BEYA MEDİKAL İTH. İHR. SAN. VE TİC. LTD. ŞTİ	Thổ Nhĩ Kỳ	BEYA MEDİKAL İTH. İHR. SAN. VE TİC. LTD. ŞTİ / Thổ Nhĩ Kỳ	36 cuộn/ Thùng	Cuộn	100	110,000	11,000,000		Công ty TNHH Thương Mại Diên Niên	0313979224	42/QĐ-BVQDY	30/01/2024	Bệnh viện Quân Dân Y Tỉnh Bạc Liêu
92	6	N09.00.000.6364 272.0001	Băng chỉ thị nhiệt	168,000	KKG-2676-00054	Băng keo chỉ thị nhiệt 19mm*50m	Băng chỉ thị nhiệt	BY 104	Băng keo chỉ thị tiếp xúc dùng cho phương pháp tiệt khuẩn hơi nước, thời gian: 134°C trong 3,5 phút hoặc 121°C trong 15 phút - Mặt dưới phủ keo dán và mặt trên có in vạch chỉ thị hóa học - Kích thước: 19mm x 50m - Không chứa chì, vạch chỉ thị hóa học chuyển màu đen sau khi hoàn thành chu trình tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn chất lượng: EN ISO 11140-1 / CE (Tiêu chuẩn Châu Âu)	BEYA MEDİKAL İTH. İHR. SAN. VE TİC. LTD. ŞTİ	Thổ Nhĩ Kỳ	BEYA MEDİKAL İTH. İHR. SAN. VE TİC. LTD. ŞTİ / Thổ Nhĩ Kỳ	48 cuộn/ Thùng	Cuộn	50	72,000	3,600,000		Công ty TNHH Thương Mại Diên Niên	0313979224	614/QĐ-BVDL	06/12/2023	BỆNH VIỆN DA LIỄU THÀNH PHỐ CẦN THƠ
93	3	N00.00.000.6389 279.0001	Chăn sưởi ấm bệnh nhân	350,000	KKG-2676-00008 KKG-2676-00009 KKG-2676-00010 KKG-2676-00011 KKG-2676-00003 KKG-2676-00012 KKG-2676-00004 KKG-2676-00013 KKG-2676-00005 KKG-2676-00014 KKG-2676-00007 KKG-2676-00009 KKG-2676-00015 KKG-2676-00016 KKG-2676-00021	Chăn sưởi ấm bệnh nhân	Chăn sưởi ấm bệnh nhân	IOB-001 IOB-002 IOB-003 IOB-004 IOB-005 IOB-006 IOB-007 IOB-008 IOB-009 IOB-010 IOB-011 IOB-012 IOB-013 IOB-014 IOB-015 IOB-016 IOB-021	Chăn sưởi ấm bệnh nhân dùng cho mọi đối tượng, các loại, các cỡ. Chất liệu vải không dệt SMMS (Spunbond + Melthblown + Spunbond PE film + Spunbond Fabric), không chứa latex, tương thích sinh học, có lỗ nano trên bề mặt chăn. Cấu trúc sợi lớp làm tăng độ bền chắc, có lỗ nano trên bề mặt chăn giúp cung cấp một luồng khí ổn định và bề mặt thoải mái dễ chịu. Lỗ gắn ống thở của chăn được thiết kế linh động, có dây khóa để có thể kết nối được với nhiều loại ống thở. Kích thước: IOB-001: 142cm x 120cm; IOB-002: 142cm x 120cm IOB-003: 202cm x 64cm; IOB-004: 216cm x 120cm IOB-005: 120cm x 80cm; IOB-006: 215cm x 100cm IOB-007: 170cm* 100cm; IOB-008: 216cm x 120cm IOB-009: 160cm x 80cm; IOB-010: 212cm x 100cm IOB-011; IOB-012: 142cm x 100cm IOB-014: 110cm x 64cm; IOB-015: 180cm x 74cm IOB-016: 210cm x 120cm; IOB-021: 230cm* 100cm Sử dụng 1 lần Tiêu chuẩn ISO, FDA, CE	Jiangmen Dacheng Medical Equipment Co., Ltd.	Trung Quốc	IOB Medical Inc/ Hoa Kỳ	Thùng/ 40 cái	Cái	20	300,000	6,000,000		Công ty TNHH Thương Mại Diên Niên	0313979224	2220/QĐ-BVND2	27/12/2023	Bệnh viện Nhi Đồng 2
94	1	N05.02.090.0343 269.0002	Chỉ phẫu thuật tự tiêu tan chậm đơn sợi MONOSYN VIOLET	116,143	KKG-0300.01032	Chỉ tan tổng hợp đơn sợi Glyconate số 3/0	MONOSYN VIOLET 3/0 1.5 1 70CM HR22MBRCP	C292304	Chỉ tan tổng hợp đơn sợi Glyconate (72% Glycolic + 14% Caprolactone + 14% trimethylene) số 3/0, chỉ dài 70cm, kim tròn 1/2 vòng tròn dài 22mm. Kim Ethicon bằng hợp kim AISI 300 series (304) Nikon 11% theo tiêu chuẩn ASTM F899-20, đạt độ nhám bề mặt 0,4 Ra, phủ silicon. Lực cắng kéo nút thắt 20.75N. Sức cắng kéo giảm 50% sau 14 ngày, tan hoàn toàn sau từ 60 - 90 ngày. Đóng gói bao bì ngoài là màng nhôm, chỉ được quấn quanh thẻ nhựa HDPE/PP. Tiêu chuẩn FDA, EC, ISO	B. Braun Surgical S.A. Tây Ban Nha	Tây Ban Nha	B. Braun Surgical S.A. Tây Ban Nha	Hộp 36 tụ	Tép	36	88,500	57,525,000		Công ty TNHH Thương Mại Diên Niên	0313979224	19/BMT-TB	21/03/2024	Bệnh viện Hồng Vương

STT	Nhóm TT14	Mã YTYT dùng chung theo QĐ 5086	Tên YTYT dùng chung theo QĐ 5086	Giá kê khai trên cổng thông tin BYT	Mã kê khai giá trên cổng thông tin BYT	Tên hàng hóa	Tên Thương Mại	Chủng loại/ Mã hàng	Cấu tạo, tính năng đặc tính kỹ thuật	Hãng SX	Nước SX	Hãng/ nước cho sở hữu	Quy cách đóng gói	ĐVT	Số lượng	Đơn giá đã có VAT (VNĐ)	Thành tiền (VNĐ)	Ghi chú	Nhà thầu trúng thầu		Quyết định trúng thầu		Tên, mã đơn vị sản xuất
																			Tên nhà thầu	mã số thuế	Số quyết định Thông báo trúng thầu	ngày ban hành quyết định/ thông báo	
95	1	N05.02.010.0121.2.990.00.0	Chỉ phẫu thuật không tan tổng hợp đơn sợi OPTILENE	134.023	KKG-0990.01297	Chỉ không tan đơn sợi phức hợp Polypropylene + Polyethylene, số 2/0	OPTILENE 2/0 (3/0)CM 2XH120-75 10*P	C399999	Chỉ không tan đơn sợi phức hợp Polypropylene + Polyethylene, số 2/0 Chỉ không tan đơn sợi phức hợp Polypropylene + Polyethylene, số 2/0, chu dài 90cm, 2 kim tròn 1/2 vòng tròn dài 26mm, kim CVpass làm bằng hợp kim AISI 300 series (304) Nelon 11* a thép tiêu chuẩn ASTM F899-20, đạt độ nhám bề mặt 30,4 Ra, thân kim hình vuông giúp tăng độ chắc chắn khi gắt kim, phủ 3 lớp silicone, lực cắng kim tối thiểu 20-14N. Đóng gói bao bên ngoài là màng film Polyester-Polyethylene terephtalate, chỉ được quấn quanh khung nhựa HDPE. Tiêu chuẩn FDA, EC, ISO.	B. Braun Surgical	Tây Ban Nha	B. Braun Surgical S.A. Tây Ban Nha	Hộp/36 tép	Tép	576	112.000	64.512.000		Công ty TNHH Thương Mại Đức Nam	0313979224	4737/QĐ-BVCR	6/9/2023	Bệnh viện Chợ Rẫy
96	Nhóm 3	N06.02.030.3.692.2.49.00.02	Bộ khớp háng toàn phần, chuyển đổi lưỡng kép chuôi HYTE vít ổ cối loại Novas Evolution III	77.000.000	KKG-315.00001	Bộ khớp háng toàn phần, chuyển đổi lưỡng kép chuôi HYTE vít ổ cối loại Novas Evolution III	Bộ khớp háng toàn phần, chuyển đổi lưỡng kép chuôi HYTE vít ổ cối loại Novas Evolution III	RM4305001 - RM4305017 RM3110001 - RM3110005 RM3010001 - RM3010007 RM1200001 - RM1200011 RM6315001; RM6315013; RM6315017; RM6315019; RM6315021; RM6315031; RM6315041; RM6315046 - RM6315049	1) Cup: Vật liệu: thép không gỉ X18SD2W, toàn bề mặt ngoài ổ cối được phủ 1 lớp Titanium (dày 130µ) và lớp kích thích mọc xương Hydroxyapatite (dày 6µ) lớp phủ kép này làm tăng sự ổn định và tuổi thọ của ổ cối. Trên vành ổ cối có 1 quai để bắt vít phía trên bù ổ cối hướng về xương chậu và 2 vít tan bên trong ổ cối tại vị trí xương mu và xương ngồi giúp tăng độ vững. Không lót keo và xoay (vít tan - có chiều dài 14mm, được phủ chất Alumina giúp giảm sự ăn mòn). Ổ cối được thiết kế theo kiểu chuyển đổi kép giúp tăng biên độ giao động của khớp và hạn chế trật khớp sau mổ. Kích cỡ: 41mm-73mm (Ước tăng 2mm) 2) Lót ổ cối chuyển đổi kép: Vật liệu Polyethylene cao phân tử ultrahigh. Dương kính 22.2mm/28mm. 3) Cuống xương đùi: Vật liệu: Hợp kim Titanium T6/V, toàn bề mặt chuôi ở phần Hành Xương được phun một lớp phủ bằng công nghệ plasma gồm một lớp Titanium dày 130µm và 1 lớp kích thích mọc xương Hydroxyapatite (HA) dày 80µm trên toàn bề mặt chuôi. Có 8 rãnh chống lún mỗi bề mặt trước và sau; có 4 rãnh chống xoay mỗi bề mặt trước và sau, các rãnh này cho phép xương tiếp xúc với diện tích bề mặt lớn hơn. 7 gờ răng cưa trên bề mặt giữa phần Hành Xương giúp ngăn chặn sự di chuyển dọc trục của chuôi. Góc cổ thân 130 độ. Cổ chuôi dài gần chôm đường kính taper 12/14. Chiều dài cổ từ 38mm-48mm. Kích cỡ/chiều dài: 1/125mm, 2/130mm, 3/140mm, 4/145mm, 5/150mm, 6/155mm, 7/160mm, 8/165mm, 9/170mm, 10/175mm, 11/190mm 4) Chốt: Vật liệu thép không gỉ. Kích cỡ 22.2mm (+2.5/-0/+2.5).	Serf	Pháp	Serf / Pháp	1 Cái / hộp 5 Cái / Bộ	Bộ	5	72.000.000	360.000.000		Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Đức Tín	3130173147	Quyết định số 345/QĐ-BV.JVTA	Ngày 23/03/2023	Bệnh viện Quân Y 7A
97				1.775.251	KEG-0059-02140	Đo glucose máu	Đo glucose máu dương huyết tại giường + Kim lấy máu dùng cho y tế	9333901D01	Đo glucose máu dương huyết tại giường + Kim lấy máu dùng cho y tế Đo glucose máu dương huyết tại giường + Kim lấy máu dùng cho y tế Máy đo đường huyết Accu-Chek Instant cho kết quả đúng theo protocol của ISO 15197:2013 / EN ISO 15197:2015 - Phạm vi đo Glucose là 10 - 600 mg/dL, hoặc 0,6 - 33,3mmol/L. Giới hạn hematocrit là 10 - 65%. - Đo được 4 loại máu (mao mạch, tĩnh mạch, động mạch, máu trẻ sơ sinh). - Thời gian đo: 4 giây, Mẫu máu đo 0.6µL - Que thử hút máu bằng mao dẫn. Vùng nhận máu rộng 5 mm giúp dễ dàng lấy máu - Sử dụng men thử FAD-GDH không bị ảnh hưởng bởi Oxy, đường Maltose. - Hạn sử dụng 18 tháng. Sau khi mở nắp sử dụng được đến hết ngày ghi trên hộp Kim lấy máu Accu-Chek Softclix - Đường kính kim nhỏ: 0,8mm - 29G - Dao kim nhựa Hộp không gỉ được được vát 3 mặt cắt và phủ Silicon giúp đâm qua da một cách nhẹ nhàng - Nắp kim màu cổ nắp đậy nhỏ kim chỉ cần một lần để tháo bảo vệ vững và an toàn cho người sử dụng. -Nắp đậy kim được thiết kế hình dạng tròn, dây để giảm đầu kim để sử dụng giúp an toàn cho việc loại thải và bảo vệ nhân viên y tế -Hạn sử dụng 4 năm (Đối hạn đảm bảo vô trùng của sản phẩm) Được tiệt trùng tia bức xạ Gamma theo tiêu chuẩn DIN EN ISO 11137	Roche Diabetes Care, Inc. Mỹ HTL-Strefa S.A., Ba Lan	Mỹ Ba Lan	Roche Diabetes Care GmbH, Đức	Hộp 200 Que Thử và 2 hộp 100 que thử	Tuýp	30.000	6.000	180.000.000		Công ty TNHH được phẩm Phương Phương	0302935954	QĐ 339/QĐ-BVCR	6/10/2023	Bệnh viện Chợ Rẫy
98		20.03.01.470.1.172.2.51.00.03, 20.03.01.470.1.172.2.51.00.07, 20.03.01.470.1.172.2.51.00.08	Trocar nhựa trong suốt dùng trong phẫu thuật nội soi tiêu hóa Versaflex, đường kính 5mm-11mm-12mm		KKG-0004-09942 KKG-0004-09943 KKG-0004-03122	Trocar nhựa dùng trong phẫu thuật	Trocar nhựa trong suốt dùng trong p	09013511F; 09013115F; 09013251F	Trocar dùng trong phẫu thuật nội soi, cổ van thì - Chất liệu: * Thân: chất liệu polyamide, Polystyrene và silicon mềm có đường ren, van đóng, có rãnh cố định, van đóng có bộ thông van làng cường * Nòng: chất liệu Polyamide, Acrylonitrile-butadiene-styrene và Versaflex Thermoplastic Elastomer, dầu trong dạng mũi cá heo * Van thì: 2 chiều - Dài 100 mm. - Đường kính 5-11- 12mm	Covidien	Dominica	Covidien LLC/My	Hộp 6 cái	Cái	180	2.300.000	414.000.000		Công ty TNHH được phẩm Phương Phương	0302980954	QĐ số 726/QĐ-BV	10/9/2023	Bệnh viện Đa khoa tỉnh Kon Tum
99	Nhóm 6	N10	Cassette nhựa có nắp dùng trong giải phẫu bệnh		Cassette nhựa có nắp		Khuôn đực mẫu mô	8851090WH 8851090WH	Cassette có nắp - Kích thước lỗ vuông nhỏ hoặc tổ ong lớn - Được thiết kế để hạn chế tối đa tổn thương đến mẫu và bảo vệ tế bào. - Lưu trữ và vận chuyển mẫu chính xác thời gian để đảm bảo vô trùng và an toàn cho mẫu trong quá trình xử lý - Tương thích với máy in cassette kiểu ống và Đĩnh viên	Richard - Allan Scientific	Trung Quốc		Thùng/1000 cái	Cái	10.000	3.740	37.400.000		Công ty TNHH Sinh Nam	1003633357	2184/QĐ-BVĐG	8/9/2023	Bệnh viện Nhi Đồng 1
100	Nhóm 3	N10	Keo dán lam phẫu tuyến		Keo dán lam phẫu tuyến	Keo dán lam phẫu tuyến	Keo dán lam phẫu tuyến/ Chất gắn tiêu bản Mounting Medium	4112	Thành phần: Toluene; Acrylic Resin. Dung phẫu tuyến, khô nhanh, quan sát mẫu rõ. Không phải mẫu nhuộm khi bảo trì dài ngày. Chai 118ml (hoặc tương đương)	Richard - Allan Scientific	Mỹ		Chai/118 ml	hộp	6	4.315.372	25.951.032		Công ty TNHH Sinh Nam	1003633357	1174/QĐ-BVĐG	8/9/2023	Bệnh viện Bình Dân
101	Nhóm 3	N05.01.070	Lưỡi dao cắt tiêu bản		Lưỡi dao cắt tiêu bản	Lưỡi dao cắt tiêu bản MX35 Ultra	Lưỡi dao cắt tiêu bản MX35 Ultra	3053415	Lưỡi bằng thép siêu cứng đã hàn sẵn, không bị mất và cước khi cắt, lớp mạng phủ PTFE giúp giảm ma sát lưỡi cắt, kích thước 80x8x0,25mm, góc nghiêng 34 độ, cắt được tốt các loại mô (mô cứng, mô mềm, mô mỡ, ...) và tương thích với nhiều loại máy cắt	Kai Industries Co.,Ltd. (Shandon Diagnostics)	Nhật		Hộp/ 50 cái	Hộp	750	67.715	50.793.750		Công ty TNHH Sinh Nam	1003633357	2184/QĐ-BVĐG	8/9/2023	Bệnh viện Nhi Đồng 1
102	Không phân nhóm		Lamelle 24mm x 50mm		Lamelle 22mm x 50mm		Tấm phủ Lam kính (Lamelle 22x50mm)	BB022050OA113 MNZ0	Chất liệu: thủy tinh chất lượng cao nhất; Không bị bọt bóng khi dán; Kích thước 22m x 50mm; Độ dày: 0.13 - 0.17mm	New Erie Scientific LLC (Epredia Laboratory Products Manufacturing (Shanghai) Co.,Ltd.)	Trung Quốc		Hộp/1000 cái	miếng	10.000.00	3.080	30.800.000		Công ty TNHH Sinh Nam	1003633357	1174/QĐ-BVĐG	8/9/2023	Bệnh viện Bình Dân
103	Không phân nhóm		Lamelle 24mm x 50mm		Lamelle 24mm x 50mm		Tấm phủ Lam kính (Lamelle 24x50mm)	BB024050OC113 MNZ0	Chất liệu: thủy tinh chất lượng cao nhất; Không bị bọt bóng khi dán; Kích thước 24m x 50mm; Độ dày: 0.13 - 0.17mm	New Erie Scientific LLC (Epredia Laboratory Products Manufacturing (Shanghai) Co.,Ltd.)	Trung Quốc		Hộp/1000 cái	Cái	30.000.00	3.465	103.950.000		Công ty TNHH Sinh Nam	1003633357	1084/QĐ-BVĐ	8/8/2023	Bệnh viện Da Liễu
104	6	N09.00.000.4474.1.174.00.01	Giấy in siêu âm đen trắng dùng cho máy siêu âm		Giấy in siêu âm trắng đen 110S * 20	Giấy in siêu âm dùng cho máy siêu âm	USP-110S		- Dùng cho các dòng máy in của hãng Sony - Dung lượng: 215 bản in cho mỗi cuộn. - Kích thước 110 mm * 20 m Tiêu chuẩn: ISO 9001, CE	Zest Trading Co., Ltd	Hàn Quốc	Zest Trading Co., Ltd/ Hàn Quốc	10 cuộn/ hộp	cuộn	180	103.000	18.540.000		Công ty cổ phần đầu tư và phát triển y tế An Sinh	2601015554	Số 1550/QĐ-BV	Ngày 11/8/2023	Bệnh viện Quân 7
105	4	N03.03.040.3001.1.15.00.01	Dây nối bơm tiêm điện		Dây nối bơm tiêm điện 150cm	Dây nối bơm tiêm điện	PLUSET		- Làm từ nhựa PVC y tế trong suốt. Sản phẩm được tiệt trùng - Chiều dài 150 cm	Medaphor (India) Limited	Ấn Độ	Medaphor (India) Limited/ Ấn Độ	01 cái/ túi	cái	18000	4.650	83.700.000		Công ty cổ phần đầu tư và phát triển y tế An Sinh	2601015554	347/QĐ-BVQY7A	Ngày 23/03/2023	Bệnh viện Quân y 7A
106	4	N03.03.010.3001.1.13.00.02	Khóa ba chạc kèm dây nối		Khóa ba chạc kèm dây nối 25cm	Khóa ba chạc kèm dây nối	PLUSWAYEI		-Thành phần: có dây nối dài 25cm, có cấu tạo 3 đầu khóa, 1 khóa chính, 2 khóa phụ -Tiệt trùng -Đạt Tiêu chuẩn ISO13485, CE	Medaphor (India) Limited	Ấn Độ	Medaphor (India) Limited/ Ấn Độ	01 cái/ túi	Cái	4000	4.350	17.400.000		Công ty cổ phần đầu tư và phát triển y tế An Sinh	2601015554	Số 312/QĐ-BVSN	Ngày 22/5/2023	Bệnh viện Sản nhi Nghệ An
107	Không có	Không có	Không có		Giấy điện tim để 3 cần Nihon Koda Fukuda 63mm/30m	Giấy điện tim 3 cần cuộn	Giấy điện tim		- Kích thước: 63mm/30 m - In sắc nét - Phù hợp với máy Nihon Koda Fukuda	Công ty TNHH Thương Mại Dịch Vụ Giấy Hải Anh	Việt Nam	Công ty TNHH Thương Mại Dịch Vụ Giấy Hải Anh/ Việt Nam	Lốc 10 cuộn	Cuộn	100	13.950	1.395.000		Công ty cổ phần đầu tư và phát triển y tế An Sinh	2601015554	số 130/QĐ-BV	Ngày 29/12/2023	Bệnh viện đa khoa khu vực Tây Nam Nghệ An
108	Không có	Không có	Không có		Giấy in nhiệt 57x30	Giấy in kết quả xét nghiệm nước tiểu	Giấy in nhiệt		- Kích thước: 57 x 30 - In sắc nét	Công ty TNHH Thương Mại Dịch Vụ Giấy Hải Anh	Việt Nam	Công ty TNHH Thương Mại Dịch Vụ Giấy Hải Anh/ Việt Nam	Lốc 10 cuộn	Cuộn	200	8.500	1.700.000		Công ty cổ phần đầu tư và phát triển y tế An Sinh	2601015554	số 130/QĐ-BV	Ngày 29/12/2023	Bệnh viện đa khoa khu vực Tây Nam Nghệ An

STT	Nhóm TT14	Mã VTYT dùng chung theo QĐ 5086	Tên VTYT dùng chung theo QĐ 5086	Giá kê khai trên cổng thông tin BYT	Mã kê khai giá trên cổng thông tin BYT	Tên hàng hóa	Tên Thương Mại	Chủng loại/ Mã hàng	Cấu hình, tính năng đặc tính kỹ thuật	Hãng SX	Nước SX	Hãng/ nước chủ sở hữu	Quy cách đóng gói	ĐVT	Số lượng	Đơn giá đã có VAT (VNĐ)	Thành tiền (VNĐ)	Ghi chú	Nhà thầu trúng thầu		Quyết định trúng thầu		Tên, mã đơn vị mua sắm
																			Tên nhà thầu	mã số thuế	Số quyết định/ Thông báo trúng thầu	ngày ban hành quyết định/ thông báo	
109	Nhóm 2	2095.00.150.0362.213.0001.001	Buồng tiêm truyền hóa chất cấy dưới da cổ SF, catheter đầu đóng có van 3 chiều PowerPort	7,966,000	KKG-0706-00002 (8708561) KKG-0706-00001 (8708560)	Buồng tiêm truyền hóa chất cấy dưới da cổ SF, catheter đầu đóng có van 3 chiều	Buồng tiêm truyền hóa chất cấy dưới da cổ SF, catheter đầu đóng có van 3 chiều PowerPort	8708561 8708560	- Buồng tiêm cố định dưới lớp da dưới da: + Vỏ bằng titanium + Đường kính nền: 30mm. + Chiều cao: 11.3mm. + Thể tích trong: 0.6ml. + Cho phép truyền được chất cản quang, cản từ trực tiếp. + Tốc độ truyền tối đa: 5ml/giây. - Catheter cỡ 8F, làm bằng silicone, đầu đóng có van 3 chiều ngăn máu chảy vào gây tắc nghẽn, 90 ngày súc rửa một lần và không cần súc rửa bằng Heparin. - Chụp được dưới CT và MRI. - Tiêu chuẩn: FDA, ISO.	Bard Reynosa S.A. De C.V	Mexico	Bard Access Systems, Inc/ Mỹ	Hộp/ 1 cái	cái	20	7,890,000	157,800,000		Công ty Cổ phần Dược phẩm Trung ương CPC1	0100105536	2932/QĐ-BVHDYD	6/9/2023	Bệnh viện Đại học Y Dược Tp HCM
110	Nhóm 3	5052.03.020.1103.000.0001	Gạc phẫu thuật 10cm x 10cm x 8 lớp vô trùng	739	KKG-0569-00453	Gạc phẫu thuật 10cm x 10cm x 8 lớp vô trùng	Gạc phẫu thuật 10cm x 10cm x 8 lớp	GPTVT	Gạc phẫu thuật 10cm x 10cm x 8 lớp. Đóng gói bằng túi giấy y tế chuyên dụng có tem chỉ thị màu để phân biệt đã tiệt trùng của xí nghiệp.Gạc được dệt từ sợi 100% cotton có độ thấm hút rất cao không để lại vết, đã được giặt sạch. Không chứa chất gây dị ứng, không có tính bột bắc Dextrin, không có sơ mảm bám tan trong nước và dịch phù tang. Tốc độ hút nước >= 5 giây. Độ ngấm nước >=5gr nước/1gr gạc. Chất tan trong nước <0,5%. Độ pH: trung tính. Độ trắng >=80% +/- 10%, khuếch tán huỳnh quang bằng quang cho phép. Hàm lượng chất bóc không vượt quá 0,5%. Tiệt trùng bằng khí EO.Gas. Đạt tiêu chuẩn ISO 9001; ISO 13485, GMP, CE.	Công ty TNHH Đầu tư và Thương mại An Lành	Việt Nam	Công ty TNHH Đầu tư và Thương mại An Lành/ Việt Nam	10 miếng/ gói	Miếng	360000	545	196,200,000		Công ty CP DP 3/2		Số 012023/QĐ-BVMP	Ngày 13/05/2023	BV Mỹ Phước
111	A	N01.01.010.4417.279.0003	Bông gạc tẩm cồn Alcohol pad 5*6 cm	350	KKG-1269-00007	Gạc tẩm cồn Alcohol pad 5 x 6 cm	Gạc tẩm cồn Alcohol pad 5 x 6 cm	BZK-010	Gạc tẩm cồn đóng vỉ khuẩn người ta - Chất liệu: Vải không dệt, tẩm 70% Isopropyl Alcohol - Kích thước: 5 x 6cm, 4 - 6 lớp - Đóng gói tiết khuẩn từng miếng - Tiêu chuẩn sản xuất ISO	Wuxi Medical Instrument Factory / Trung Quốc	Trung Quốc	Wuxi Medical Instrument Factory	Hộp/ 100 Miếng	Miếng	1,200,000	176	211,200,000		Công ty Cổ phần Thương mại Dịch vụ Mai Việt Anh	303291196	582/TB-BVCR	11/8/2023	BỆNH VIỆN CHỢ RẪY
112	B	N03.06.050.0903.00.0032	Găng phẫu thuật tiệt trùng	5,896	KKG-1118-00045	Găng phẫu thuật tiệt trùng	Găng phẫu thuật tiệt trùng các cỡ	GPT	Sản xuất từ cao su thiên nhiên, có phủ bột ngô biến tính chống dính, thấm thấu được. Tiệt trùng bằng khí EO, tiệt trùng từng đôi một - Chiều dài (min): 20 mm. - Độ dày ngón 0.23mm, lòng bàn tay 0.21mm. - Chiều rộng cỡ 6: 37±5mm; cỡ 6.5: 83±5mm; cỡ 7.0: 80±5mm; cỡ 7.5: 95±5mm; cỡ 8.0: 102±5mm; cỡ 8.5: 108±6mm. - Cường lực kéo đứt: trước già hóa ≥ 14N, sau già hóa ≥ 12N. - Độ dãn dài trước già hóa ≥ 500%, sau già hóa ≥ 550%. - Găng đạt tiêu chuẩn chất lượng: ISO 9001:2015; ISO 13485:2016	Công ty Cổ phần Merufa	Việt Nam	Merufa/ Việt Nam	Hộp/ 50 đôi	Đôi	78,000	3,095	241,410,000		Công ty Cổ phần Thương mại Dịch vụ Mai Việt Anh	303291196	473/QĐ-TTYT	11/9/2023	TRUNG TÂM Y TẾ HUYỆN CHÂU THÀNH
113	A	N00.00.000.0346.00.0001	Gel siêu âm APM Sonic	320,000	KKG-0758-00112	Gel siêu âm	Gel siêu âm	APM-G51	Gel siêu âm tạo môi trường thu nhận tín hiệu siêu âm - Thành phần: Nước, Propylene glycol, glycerin, sodium benzoate - Đặc tính: tan trong nước, trong suốt, đồng nhất, không mùi, không chất cản âm, không chứa muối - Độ pH: 6.5 ± 0.75 - Thể tích can tối thiểu 5l - Tiêu chuẩn sản xuất ISO	Công ty CP Đầu tư Y tế An Phú	Việt Nam	An Phú / Việt Nam	Can 5 lít	Can	460	98,999	45,539,540		Công ty Cổ phần Thương mại Dịch vụ Mai Việt Anh	303291196	796/TB-BV4	25/12/2023	BỆNH VIỆN QUÂN Y 4
114	A	N00.00.000.1435.00.0005	Nón phẫu thuật tiệt trùng	1,135	KKG-1178-00012	Nón phẫu thuật	Bao tóc	Không có	Chất liệu: vải PP 100% định lượng 15-20gsm , kích thước 53 cm hình tròn, đầy thun 2 sợi cao su có độ co giãn tốt ôm khít, không rớt tóc phân đầu người đeo tạo cảm giác thoải mái cho người sử dụng	Công ty TNHH Vật tư & Trang thiết bị Y tế Hạnh Phú	Việt Nam	Hạnh Phú / Việt Nam	Túi/ 1 cái	Cái	126,500	595	75,267,500		Công ty Cổ phần Thương mại Dịch vụ Mai Việt Anh	303291196	1920/TB-BVBND	23/8/2023	BỆNH VIỆN BỆNH NHIỆT ĐỚI
115	2	N07.02.070.2607.279.0001	Disposable Hemoperfusion Cartridge HA330	3,490,650	KKG-0557-00001	Quả hấp phụ máu HA330	Disposable Hemoperfusion Cartridge HA330	HA330	Vật liệu hấp phục hạt Resin bán chất là Styrene-divinylbenzene copolymers liên kết ngang kép (Double Cross-linked Styrene-divinylbenzene Copolymer). Mục tiêu điều hấp phụ: Độc tố ure trung bình phân tử trung bình và độc tố uré gắn với protein: Renin Angiotensin; ACEs, Hcy, IS, PCR; TNF, IL, CRP; AGEP; PTH; β2-MG; Leptin. Vật liệu vỏ: Polycarbonate Thể tích chất hấp phụ: 130ml Thể tích lòng mạch: 11ml Tốc độ máu tối đa: 450ml/phút. Diện tích hấp phụ: 52,000m2 Dải hấp phụ: 5-30kDa Độ chọn lọc của hạt hấp phụ: 8,1N Phương thức thải trừ độc chất: chiều xa Năng lực hấp phụ tỷ lệ hấp phụ: PTH: 53.4%; β2-MG: 44.7%; Creatinine: 85%; Protein toxins: 42%; IL-6: 21.8%-31.5%	Jafron Biomedical	Trung Quốc	Jafron Biomedical/ Trung Quốc	01 quả/ hộp	Quả	100	2,532,790	253,279,000		Công ty TNHH Thanh Phương		3163/QĐ-BVCR	8/6/2023	Bệnh viện Chợ Rẫy
116	1	N00.00.000.0005.175.0010	Chỉ thị sinh học cho hấp tiệt trùng nhiệt độ cao, cho kết quả trong 24 phút.	116,572	KKG-0116-00341		Chỉ thị sinh học cho hấp tiệt trùng nhiệt độ cao, cho kết quả trong 24 phút.	1492V	Chỉ thị sinh học hấp ướt cho kết quả nhanh 24 phút cho chu trình trọng lực Ống chỉ thị sinh học chứa bào tử Geobacillus Stearothermophilus.	3M Company	Hoa Kỳ	3M Company/ Hoa Kỳ	50ống/hộp, 2hộp/thùng	Ống	2,000	89,800	179,600,000		Công ty TNHH Thiết bị Y tế Thái Sơn	0107885517	Quyết định số 511/QĐ-BV	12/27/2023	Bệnh Viện Quân Y 121
117	1	N00.00.000.0005.175.0011	Chỉ thị sinh học cho tiệt trùng nhiệt độ thấp công nghệ VH2O2/ Plasma, cho kết quả	328,862	KKG-0116-00342		Chỉ thị sinh học cho tiệt trùng nhiệt độ thấp VH2O2/ Plasma, cho kết quả trong 24 phút	1295	Chỉ thị sinh học plasma cho kết quả nhanh 24 phút Ống chỉ thị sinh học chứa bào tử Geobacillus Stearothermophilus. - Dùng kiểm tra chế độ hơi nước tiệt khuẩn, chu kỳ nhiệt độ	3M Company	Hoa Kỳ	3M Company/ Hoa Kỳ	30 ống/ hộp, 04 hộp/ thùng	Ống	1,000	208,000	208,000,000		Công ty TNHH Thiết bị Y tế Thái Sơn	0107885517	Quyết định số 511/QĐ-BV	12/27/2023	Bệnh Viện Quân Y 121
118	Nhóm 1	N07.05.090.3377.232.00.01	Quả lọc thận nhân tạo	362,250	KKG-0736-00238	Quả lọc thận MidiKflux 1.7 m2	Quả lọc thận MidiKflux 1.7 m2 (sợi Polynephron) ELISIO-17M	ELISIO-17M	Nipro fu lức màng lọc lõm tổ ong Polynephron, không chứa Bisphenol-A(BPA) và DEHP. Diện tích: 1.7 m2. Thể tích mồi: 108mL. Hệ số siêu lọc: KUF: 22 (mL/giờ/mmHg). TMP: 500mmHg. Độ dày thành sợi: 40 µm. Vỏ quả lọc: Polypropylene. Độ thanh thải (100 Qb: 300mlPmin): Ure: 250 ml/min Creatinine : 251 ml/min Phosphate: 221 ml/min Vitamin B12: 143 ml/min Tiệt trùng: Tia Gamma Đạt tiêu chuẩn ISO 13485:2016, EC	Nipro Corporation Odate Factory	Nhật Bản	Nipro Corporation/ Nhật Bản	24 cái/ thùng	Quả/ cái	400	295,000	118,000,000		Công ty TNHH TM TBYT Quang Hưng	0315008683	333/TB-BVCR	6/9/2023	Bệnh Viện Chợ Rẫy
119	N07.06.030.2992.00.03	N03.03.010.0079.292.00.03	Kim chọc dò Trocar Teknimed 11G x 125 mm			Kim chọc dò tạo đường dẫn xi măng các cỡ	Kim chọc dò Trocar Teknimed 11G x 125 mm	T06/430	Kim chọc dò Trocar Teknimed 11G x 125 mm -Vật liệu: Thép nguyên chất, đầu kim cương, cản nhưa, chịu nhiệt. - Đường kính: 11G, 13G, 2.4mm, 3.0mm. - Chiều dài: 125mm. Đầu kim vát 3 cạnh có 4 Kích cỡ 9 đến 15 Gauge. - Dùng để nhồi xi măng vào vít bơm xi măng, tránh xi măng trào ngược. * Đóng gói: cá/hộp, chính hãng sản xuất.	Teknimed SAS	Pháp	Adris Srl/ Ý	Cái/Gói	Cái	10	1,260,000	12,600,000		Công Ty TNHH Khoa Học Kỹ Thuật Y Tế IQ	3140113330	QĐ Số: 1751/QĐ-BVTN	Ngày 06/11/2023	Bệnh viện Thống Nhất
120	N07.06.030.2997.177.00.02	N07.06.030.2997.177.00.02	Bộ bơm áp lực đồng hồ kiểm soát dùng tạo hình thân đốt sống Carlon Kyphoplasty System (Pump)			Bộ bơm áp lực đồng hồ kiểm soát dùng tạo hình thân đốt sống	Bộ bơm áp lực đồng hồ kiểm soát dùng tạo hình thân đốt sống Carlon Kyphoplasty System (Pump)	S771751300	Bộ bơm áp lực đồng hồ kiểm soát dùng tạo hình thân đốt sống Carlon Kyphoplasty System (Pump) - Dạng vành có đồng hồ thể hiện áp lực thể hiện qua màn hình LCD cho biết mức áp suất được sử dụng để phục hồi vương cột sống. Áp suất tối đa cho phép 300psi. - Có khóa điều chỉnh tăng, giảm áp - Bộ vô lý áp suất cách tân xử lý ổn định và chính xác. - Có thang đánh dấu mách dò hướng giúp dẫn hướng xi măng theo vòm cản trở hướng chất lỏng bơm vào thân sống. - Nhỏ gọn và một số thành phần đơn giản trong bộ. - Dễ sử dụng * Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485:2016; EC93/42 EEC * Đóng gói: bộ/hộp, tiệt trùng chính hãng sản xuất.	Medtronic Ortosiri Münzergyártó Kft	Hungary	Medtronic Ortosiri Münzergyártó Kft/Hungary	Bộ/Hộp	Bộ	10	9,450,000	94,500,000		Công Ty TNHH Khoa Học Kỹ Thuật Y Tế IQ	3140113330	QĐ Số: 1751/QĐ-BVTN	Ngày 06/11/2023	Bệnh viện Thống Nhất
121	N07.06.030.2997.177.00.02	N07.06.030.2997.177.00.02	Bóng nong dùng trong tạo hình thân đốt sống Carlon Kyphoplasty System (Balloon)			Bóng nong dùng trong tạo hình thân đốt sống các cỡ	Bóng nong dùng trong tạo hình thân đốt sống Carlon Kyphoplasty System (Balloon)	S771711512	Bóng nong dùng trong tạo hình thân đốt sống Carlon Kyphoplasty System (Balloon) - Bóng chịu lực tối đa 300psi. - Kích thước: 15-12mm - Có 2 điểm cản quang - Quả bóng phục hồi hình thái học đốt sống nguyên vẹn và tạo một khoang để bơm xi măng chất lỏng từ thấp áp cao khi chèn ép thân đốt sống bị tổn thương. - Nhỏ gọn và một số thành phần đơn giản trong bộ - Dễ sử dụng * Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485:2016; EC93/42 EEC * Đóng gói: cái/hộp, tiệt trùng chính hãng sản xuất.	Medtronic Ortosiri Münzergyártó Kft	Hungary	Medtronic Ortosiri Münzergyártó Kft/Hungary	Cái/Hộp	Cái	10	11,950,000	119,500,000		Công Ty TNHH Khoa Học Kỹ Thuật Y Tế IQ	3140113330	QĐ Số: 1751/QĐ-BVTN	Ngày 06/11/2023	Bệnh viện Thống Nhất

STT	Nhóm TT14	Mã VTYT dùng chung theo QĐ 5086	Tên VTYT dùng chung theo QĐ 5086	Giá kê khai trên cổng thông tin BYT	Mã kê khai giá trên cổng thông tin BYT	Tên hàng hóa	Tên Thương Mại	Chủng loại/ Mã hàng	Cấu hình, tính năng đặc tính kỹ thuật	Hãng SX	Nước SX	Hãng/ nước cho sử hiệu	Quy cách đóng gói	ĐVT	Số lượng	Đơn giá đã có VAT (VNĐ)	Thành tiền (VNĐ)	Ghi chú	Mã thầu tương đương		Quyết định trúng thầu		Tên, mã dược vật nhà cung
																			Tên thầu tiêu	mã số thầu	Số quyết định/ Thông báo trúng thầu	ngày ban hành quyết định/ thông báo	
122	N07.06.030	N07.06.030.4997.177.0003	Bó ống thông dẫn đường số 2 vào thân sống dùng trong tạo hình thân đốt sống có bóng Carlon Kyphoplasty System (Expander)			Bó ống thông dẫn đường số 2 vào thân sống dùng trong tạo hình thân đốt sống có bóng	Bó ống thông dẫn đường số 2 vào thân sống dùng trong tạo hình thân đốt sống có bóng Carlon Kyphoplasty System (Expander)	5771750503	Bó ống thông dẫn đường số 2 vào thân sống dùng trong tạo hình thân đốt sống có bóng Carlon Kyphoplasty System (Expander) - Vật liệu: Hợp kim y tế, bó ống thông, cán chữ T, kim dẫn vị trí xương. - Kích thước: 4.2 x 120mm. - Dùng để dẫn đường mở rộng và dẫn vị chính xác đến phần đốt sống bị tổn thương. - Phát hiện cản quang trên thân kim khi chụp tia X. - Tiêu chuẩn dành cho thủ thuật đốt sống dưới da. - Góc xiên được thiết kế để dễ dàng thâm nhập qua vỏ xương. - Tay cầm chuck có thể khóa. - Mốc dấu laser cho phép kiểm soát độ sâu thâm nhập. * Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485:2016; EC93/42 EEC * Đóng gói: 1cái/gói, tiệt trùng chính hãng sản xuất.	Medtronic Orthopaedic Manufacturing Kft	Hungary	Medtronic Orthopaedic Manufacturing Kft/Hungary	Cái/Hộp	Cái	10	3.350,000	33.500,000		Công Ty TNHH Khoa Học Kỹ Thuật Y Tế Bảo	3140113.00	QĐ Số 173 / QĐ-BVTN	Ngày 06/11/2023	Bệnh viện Thống Nhất
123	N07.06.030	N07.06.030.4997.177.0005	Kim sinh thiết Carlon Kyphoplasty System (Biopsy)			Kim sinh thiết (dùng trong tạo hình bơm xi măng vào thân đốt sống có bóng)	Kim sinh thiết Carlon Kyphoplasty System (Biopsy)	5771750905	Kim sinh thiết Carlon Kyphoplasty System (Biopsy) - Vật liệu: Hợp kim y tế. - Kim sinh thiết, cán chữ T và nòng - Kích thước: 3.4 x 120mm. Dùng để sinh thiết cột sống, và hỗ trợ bơm xi măng cột sống - Có thanh dành dấu. - Tay cầm chuck có thể khóa. - Mốc dấu laser cho phép kiểm soát độ sâu thâm nhập. * Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485:2016; EC93/42 EEC * Đóng gói: cái/gói, tiệt trùng chính hãng sản xuất.	Medtronic Orthopaedic Manufacturing Kft	Hungary	Medtronic Orthopaedic Manufacturing Kft/Hungary	Cái/Hộp	Cái	10	3.050,000	30.500,000		Công Ty TNHH Khoa Học Kỹ Thuật Y Tế Bảo	3140113.00	QĐ Số 173 / QĐ-BVTN	Ngày 06/11/2023	Bệnh viện Thống Nhất
124	N07.06.030	N07.06.030.4997.177.0008	Kim vát số 1 dẫn đường cuống cung dùng trong bơm xi măng tạo hình thân đốt sống có bóng Carlon Kyphoplasty System (Trocar)			Kim vát số 1 dẫn đường cuống cung dùng trong bơm xi măng tạo hình thân đốt sống có bóng	Kim vát số 1 dẫn đường cuống cung dùng trong bơm xi măng tạo hình thân đốt sống có bóng Carlon Kyphoplasty System (Trocar)	5771750203	Kim vát số 1 dẫn đường cuống cung dùng trong bơm xi măng tạo hình thân đốt sống có bóng - Vật liệu: Hợp kim y tế, kim mũi vát, cán chữ T và nòng (trocar) - Kích thước: 3.0 x 120mm. - Dùng để xuyên qua lớp vỏ xương cùng của cuống nhỏ của phần đốt sống bị tổn thương. - Phát hiện cản quang trên thân kim khi chụp tia X. - Tiêu chuẩn dành cho thủ thuật đốt sống dưới da. - Góc xiên được thiết kế để dễ dàng thâm nhập qua vỏ xương. - Tay cầm chuck có thể khóa. - Mốc dấu laser cho phép kiểm soát độ sâu thâm nhập. - Dùng với hệ thống bơm xi măng có bóng. * Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485:2015; EC93/42 EEC * Đóng gói: cái/hộp, tiệt trùng chính hãng sản xuất.	Medtronic Orthopaedic Manufacturing Kft	Hungary	Medtronic Orthopaedic Manufacturing Kft/Hungary	Cái/Hộp	Cái	10	2.500,000	25.000,000		Công Ty TNHH Khoa Học Kỹ Thuật Y Tế Bảo	3140113.00	QĐ Số 173 / QĐ-BVTN	Ngày 06/11/2023	Bệnh viện Thống Nhất
125	N07.06.030	N07.06.030.4997.177.0010	Kim đẩy xi măng vào thân sống Carlon Kyphoplasty System (Bone Cement Filling)			Kim đẩy xi măng vào thân sống (dùng trong tạo hình thân đốt sống có bóng	Kim đẩy xi măng vào thân sống Carlon Kyphoplasty System (Bone Cement Filling)	5771751405	Kim đẩy xi măng vào thân sống - Vật liệu: Hợp kim y tế, kim đẩy xi, cán chữ T và nòng (trocar) - Kích thước: 3.4 x 120mm. - Có thanh dành dấu giúp cân bằng lượng xi măng bơm vào thân cột sống. - Tay cầm chuck có thể khóa. - Mốc dấu laser cho phép kiểm soát độ sâu thâm nhập. - Dùng để đẩy xi măng vào thân cột sống, tránh xi măng trào ngược. * Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485:2016; EC93/42 EEC * Đóng gói: cái/hộp, tiệt trùng chính hãng sản xuất.	Medtronic Orthopaedic Manufacturing Kft	Hungary	Medtronic Orthopaedic Manufacturing Kft/Hungary	Cái/Hộp	Cái	20	2.250,000	45.000,000		Công Ty TNHH Khoa Học Kỹ Thuật Y Tế Bảo	3140113.00	QĐ Số 173 / QĐ-BVTN	Ngày 06/11/2023	Bệnh viện Thống Nhất
126	N07.06.030	N07.06.030.4997.177.0011	Kim khoan tạo rãnh vào thân sống Carlon Kyphoplasty System (Drill)			Kim khoan tạo rãnh vào thân sống (dùng trong tạo hình bơm xi măng vào thân đốt sống có bóng)	Kim khoan tạo rãnh vào thân sống Carlon Kyphoplasty System (Drill)	5771750605	Kim khoan tạo rãnh vào thân sống Carlon Kyphoplasty System (Drill) - Vật liệu: Hợp kim y tế, kim đẩy xi, cán chữ T và nòng (trocar) - Kích thước: 3.4 x 120mm. - Có thanh dành dấu giúp cân bằng lượng xi măng bơm vào thân cột sống. - Tay cầm chuck có thể khóa. - Mốc dấu laser cho phép kiểm soát độ sâu thâm nhập. - Dùng để đẩy xi măng vào thân cột sống, tránh xi măng trào ngược. * Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485:2016; EC93/42 EEC * Đóng gói: cái/hộp, tiệt trùng chính hãng sản xuất.	Medtronic Orthopaedic Manufacturing Kft	Hungary	Medtronic Orthopaedic Manufacturing Kft/Hungary	Cái/Hộp	Cái	10	1.250,000	12.500,000		Công Ty TNHH Khoa Học Kỹ Thuật Y Tế Bảo	3140113.00	QĐ Số 173 / QĐ-BVTN	Ngày 06/11/2023	Bệnh viện Thống Nhất
127	N07.06.030	N07.06.030.4997.177.0017	Cây dẫn đường cuống cung dẫu tù Carlon Kyphoplasty System (Guide Wire)			Cây dẫn đường cuống cung dẫu tù	Cây dẫn đường cuống cung dẫu tù Carlon Kyphoplasty System (Guide Wire)	5771750300	Cây dẫn đường cuống cung dẫu tù Carlon Kyphoplasty System (Guide Wire) - Vật liệu: Hợp kim y tế. - Đầu nhọn hoặc dẫu tù. - Kích thước: (1.0 x 130mm). - Dùng để xuyên qua lớp vỏ xương cùng của cuống nhỏ của phần đốt sống bị tổn thương. - Phát hiện cản quang trên thân kim khi chụp tia X. - Tiêu chuẩn dành cho thủ thuật đốt sống dưới da. - Góc xiên được thiết kế để dễ dàng thâm nhập qua vỏ xương. - Dẫn đường hỗ trợ vào thân sống để dàng hơn. - Mốc dấu laser cho phép kiểm soát độ sâu thâm nhập. - Dùng với hệ thống bơm xi măng có bóng. * Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485:2016; EC93/42 EEC * Đóng gói: cái/gói, chính hãng sản xuất.	Medtronic Orthopaedic Manufacturing Kft	Hungary	Medtronic Orthopaedic Manufacturing Kft/Hungary	Cái/Hộp	Cái	10	1.050,000	10.500,000		Công Ty TNHH Khoa Học Kỹ Thuật Y Tế Bảo	3140113.00	QĐ Số 173 / QĐ-BVTN	Ngày 06/11/2023	Bệnh viện Thống Nhất
128	N07.06.030	N07.06.030.4997.177.0004	Kim chọc dò đẩy xi măng vào thân vít rỗng (Bone Cement Cannula)			Kim chọc dò đẩy xi măng vào thân vít rỗng	Kim chọc dò đẩy xi măng vào thân vít rỗng (Bone Cement Cannula)	5120010.59; 5120010.50	Kim chọc dò đẩy xi măng vào thân vít rỗng (Bone Cement Cannula) - Vật liệu: Hợp kim y tế. - Kim đẩy vào thân vít rỗng nông rỗng và có 1 cây lõi bên trong để đẩy xi măng - Kim được cố định với vít rỗng và có một lỗ nhỏ để tăng áp xuất cho việc bơm xi măng vì thân vít rỗng, chiều dài 175mm, có thể kéo dài nòng bơm gấp đôi. - Nòng rỗng của kim có thể chứa 1,2ml hỗn hợp xi măng cho 1 lần bơm xi măng. - Dùng để nhồi xi măng vào vít bơm xi măng, tránh xi măng trào ngược. - Kim được dùng chung với xi măng và vít rỗng nông hoặc vít rỗng nông qua da. * Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485:2016; EC93/42 EEC * Đóng gói: cái/hộp, tiệt trùng chính hãng sản xuất.	Medtronic Orthopaedic Manufacturing Kft	Hungary	Medtronic Orthopaedic Manufacturing Kft/Hungary	Cái/Hộp	Cái	10	1.250,000	12.500,000		Công Ty TNHH Khoa Học Kỹ Thuật Y Tế Bảo	3140113.00	QĐ Số 173 / QĐ-BVTN	Ngày 06/11/2023	Bệnh viện Thống Nhất
129	N07.06.030	N07.06.030.4132.2.0000008	Xi măng cột sống Spunfix			Xi măng xương dùng trong tạo hình thân đốt sống THUỐC BƠM XI MĂNG TẠO HÌNH THÂN ĐỐT SỐNG	Xi măng cột sống Spunfix	1.0403.16	Xi măng xương dùng trong tạo hình thân đốt sống Xi măng gồm có: 1 lọ bột xi măng 21g + 1 lọ thủy tinh chứa dung môi 9.2g. Khối lượng xi măng sau khi pha trộn để bơm tạo thân đốt sống = 28cc. Hàm lượng gói bột 21g: 64.4% Polymethyl Methacrylate, 0.6% Butanyl Peroxide, 28% Barium Sulfate và 10% Hydroxyapatite. Hàm lượng lọ thủy tinh chứa dung môi 9.2g: 97.6% Methyl Methacrylate, 2.4% N-N dimethyl-p-toluidine, 20ppm Hydroquinone. Xi măng có hai cấu trúc, chiết độ khô đông cứng ~ 67.5 độ, thời gian làm việc ~ 10 phút, thời gian đông đặc 18 phút ở nhiệt độ phòng 23 độ C. Nó chứa một túi vô bột radiopaque được khử trùng bằng ethylene oxide và một ống vô chất lỏng được khử trùng bằng filtration. Bột 3 dạng gồm 21 gram và sản phẩm lỏng sẵn ở dạng ống 1ml. * Thành phần hóa học của xi măng xương PMMA (polymethylmethacrylate) gồm: Bột Polymer chứa hạt HA (Hydroxyapatite) và dung dịch monomer lỏng. * Không nhiễm tuyến. * Tính tương hợp sinh học cao nhờ thành phần Hydroxyapatite. * Tạo nhân cản quang: BaSO4 (25 - 35%) + 10% HA. * Sản phẩm có độ nhớt để được chương mình để kiểm soát tuyến tính trong gian đoạn tiêm phù hợp và an toàn để tránh rò rỉ vào vùng nhạy cảm khi bơm vào thân sống. * Đóng gói: gói hộp, tiệt trùng chính hãng sản xuất.	Teknimed S.A.S	Pháp	Teknimed S.A.S/ Pháp	Gói/Hộp	Gói	5	5.250,000	26.250,000		Công Ty TNHH Khoa Học Kỹ Thuật Y Tế Bảo	3140113.00	QĐ Số 173 / QĐ-BVTN	Ngày 06/11/2023	Bệnh viện Thống Nhất

STT	Nhóm TTLL	Mã VTYT dùng chung theo QĐ 5086	Tên VTYT dùng chung theo QĐ 5086	Giá kê khai trên cổng thông tin BYT	Mã kê khai giá trên cổng thông tin BYT	Tên hàng hóa	Tên Thương Mại	Chủng loại/ Mã hàng	Cấu hình, tính năng đặc tính kỹ thuật	Hãng SX	Nước SX	Hãng/ nước chủ sở hữu	Quy cách đóng gói	ĐVT	Số lượng	Đơn giá đã có VAT (VNĐ)	Thành tiền (VNĐ)	Ghi chú	Nhà thầu trúng thầu		Quyết định trúng thầu		Tên , mã đơn vị mua sắm
																			Tên nhà thầu	mã số thuế	Số quyết định/ Thông báo trúng thầu	ngày ban hành quyết định/ thông báo	
130	N06.04.020	N06.04.020.4997.1.77.0004	Đĩa đệm cột sống thắt lưng dạng cong, các cỡ Peek Cage System, 3/5/7/8 all sizes			Đĩa đệm cột sống thắt lưng dạng cong, các cỡ	Đĩa đệm cột sống thắt lưng dạng cong, các cỡ Peek Cage System, MSC-I all sizes	991520707-991522115	Đĩa đệm cột sống thắt lưng dạng cong, các cỡ - Chất liệu: PEEK - Hợp chất cao phân tử, không cản quang, tương thích sinh học cao. - Đầu vào hình hạt đậu, có ít nhất 3 vạch cản quang bằng Tantalum, đóng trong phẫu thuật ít xâm lấn, đường TLIF - Đầu nghiêng 10°-15°, đầu vào 0° và 5°, góc xoay đầu đến 90°. - Chiều rộng: 10mm và 12mm, chiều dài 27/30/33mm, chiều cao 7mm - 15mm. - Đĩa đệm có hình dáng cong theo cấu trúc không đĩa đệm, trên thân có hệ thống rãnh ngược giúp chống tuột trượt. - Có 1 khoảng ghép xương, thể tích nhồi xương từ 0,56cc đến 2,92cc. Có thể đặt bất kỳ vị trí nào từ 10° - 90° từ trục của cây đĩa đệm. * Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485:2016; EC93/42 EEC * Đóng gói: cái/hộp, tiết trùng chính hãng sản xuất.	Medicrea Orvosi Műszergyártó Kft	Hungary	Medicrea Orvosi Műszergyártó Kft/Hungary	Cái/Hộp	Cái	30	12,650,000	379,500,000		Công Ty TNHH Khoa Học Kỹ Thuật Y Tế IQ	3140113330	QĐ Số: 1751/QĐ-BVTN	Ngày 06/11/2023	Bệnh viện Thống Nhất
131	N07.06.040	N07.06.040.4997.1.77.0142	Vít đa trục cố bước ren dần đổi CSS-5.5 Pedicle Screw Standard Multi Axial			Vít đa trục cố bước ren dần đổi các loại, các cỡ	Vít đa trục cố bước ren dần đổi CSS-5.5 Pedicle Screw Standard Multi Axial	950214025 - 950217500	Vít đa trục cột sống lưng ren đổi các loại, các cỡ - Chất liệu: Titanium. - Đường kính các cỡ vít: 4.0mm - 8.0mm, với mỗi bước tăng 0.5mm - Chiều dài từ 25 đến 85mm, với mỗi bước tăng 5mm. - Góc xoay đa hướng 40°. - Vít tự ta rô, đuôi vít nhỏ, góc dao động đến 52 độ. - Thân vít kiểu bước ren dần đổi, chia ren đổi làm 2 phần: * Ren lớn cho đầu vít vào dễ dàng. * Ren nhỏ làm bám chắc chân cung. - Công nghệ bước ren đổi làm chắc chân cung, tương thích với hợp chất Chromaloy (khả năng chống mang nóng và oxy hóa cao). - Dùng chung với thanh dọc đường kính 5.5mm và ốc khóa trong. * Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485:2016; EC93/42 EEC * Đóng gói: cái/gói, chính hãng sản xuất.	Medicrea Orvosi Műszergyártó Kft	Hungary	Medicrea Orvosi Műszergyártó Kft/Hungary	Cái/Gói	Cái	60	5,400,000	324,000,000		Công Ty TNHH Khoa Học Kỹ Thuật Y Tế IQ	3140113330	QĐ Số: 1751/QĐ-BVTN	Ngày 06/11/2023	Bệnh viện Thống Nhất
132	N07.06.040	N07.06.040.4997.1.77.0003	Ốc khóa trong CSS - 5.5 Set Screw			Ốc khóa trong cột sống lưng các loại, các cỡ	Ốc khóa trong CSS - 5.5 Set Screw	950295000	Ốc khóa trong cột sống lưng các loại, các cỡ - Chất liệu: Titanium. - Kích cỡ: Nhỏ, đơn giản, đường kính 3.7mm x 9mm. - Có thiết kế ren ốc 1 chiều, ren bên ngoài ăn khớp với ren trong của đầu vít, tránh tự tháo, chống bung ra ngoài. - Vít khóa trong có vòng trong hình ngôi sao tiết ưu hóa siết chặt ốc vít. - Dùng với vít vỏ thanh dọc đường kính 5.5mm. * Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485:2016; EC93/42 EEC * Đóng gói: cái/gói, chính hãng sản xuất.	Medicrea Orvosi Műszergyártó Kft	Hungary	Medicrea Orvosi Műszergyártó Kft/Hungary	Cái/Gói	Cái	60	950,000	57,000,000		Công Ty TNHH Khoa Học Kỹ Thuật Y Tế IQ	3140113330	QĐ Số: 1751/QĐ-BVTN	Ngày 06/11/2023	Bệnh viện Thống Nhất
133	N07.06.040	N07.06.040.4997.1.77.0113	Thanh nối ngang đa chiều dài 50-85mm Cross Link-A CSS-5.5			Thanh nối ngang đa chiều dài 50-85mm	Thanh nối ngang đa chiều dài 50-85mm Cross Link-A CSS-5.5	950296050 - 950296085	Thanh nối ngang cột sống lưng - Chất liệu: Titanium. - Đường kính 5.5mm. - Chiều dài: 50 - 85mm. - Xoay đa chiều và chiều dài điều chỉnh được, hai đầu mốc hình cong chữ C, giúp làm bám ổn định sự kết nối vững chắc. - Cố định với thanh dọc bằng 2 vít khóa. - Dùng chung với vít, ốc khóa trong và thanh dọc đường kính 5.5mm. * Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485:2016; EC93/42 EEC * Đóng gói: cái/gói, chính hãng sản xuất.	Medicrea Orvosi Műszergyártó Kft	Hungary	Medicrea Orvosi Műszergyártó Kft/Hungary	Cái/Gói	Cái	5	7,850,000	39,250,000		Công Ty TNHH Khoa Học Kỹ Thuật Y Tế IQ	3140113330	QĐ Số: 1751/QĐ-BVTN	Ngày 06/11/2023	Bệnh viện Thống Nhất
134	N07.06.040	N07.06.040.4997.1.77.0122	Thanh dọc dùng trong phẫu thuật cột sống lưng, CSS -5.5 Rod			Thanh dọc dùng trong phẫu thuật cột sống lưng dài 100mm	Thanh dọc dùng trong phẫu thuật cột sống lưng, CSS -5.5 Rod	950290100	Thanh dọc dùng trong phẫu thuật cột sống lưng, CSS -5.5 Red - Chất liệu: Titanium. *Kích cỡ: - Đường kính: 5.5mm. - Dài: 80-110mm - Khối trụ đồng nhất. - Có đường kẻ dọc để định dấu khi xoay. - Dùng chung với vít, ốc khóa trong. * Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485:2016; EC93/42 EEC. * Đóng gói: cái/gói, chính hãng sản xuất.	Medicrea Orvosi Műszergyártó Kft	Hungary	Medicrea Orvosi Műszergyártó Kft/Hungary	Cái/Gói	Cái	20	910,000	18,200,000		Công Ty TNHH Khoa Học Kỹ Thuật Y Tế IQ	3140113330	QĐ Số: 1751/QĐ-BVTN	Ngày 06/11/2023	Bệnh viện Thống Nhất
135	N07.06.040	N07.06.040.4997.1.77.0157	Vít đa trục rỗng nòng dùng trong phẫu thuật cột sống ít xâm lấn, CTS-5.5 MIS Hollow Pedicle Screw Multi Axial			Vít đa trục rỗng lòng dùng trong phẫu thuật cột sống ít xâm lấn, các cỡ	Vít đa trục rỗng nòng dùng trong phẫu thuật cột sống ít xâm lấn, CTS-5.5 MIS Hollow Pedicle Screw Multi Axial	950375030 - 950377560	Vít đa trục rỗng lòng dùng trong phẫu thuật cột sống ít xâm lấn, các cỡ - Vật liệu: Titanium. - Độ nghiêng tối thiểu: 25°, góc xoay 60°. - Cấu tạo rỗng lòng, đầu vít có ít nhất 4 lỗ để vi mảng vào thân sống. - Đường kính: 5.0mm - 7.5mm, với mỗi bước tăng 0.5mm. - Chiều dài từ 25 đến 90mm, với mỗi bước tăng 5mm. - Thân vít xoắn ốc đa hướng tự taro. Cánh ren đổi trên thân vít, chia làm 2 phần: * Ren lớn cho đầu vít vào dễ dàng. * Ren nhỏ làm bám chắc chân cung. - Công nghệ bước ren đổi, (khả năng chống mang nóng và oxy hóa cao) tương thích với hệ thống thon đổi chức năng thần kinh tuỷ sống. - Dùng với nẹp dọc nẩm sẵn đường kính 5.5mm nếu bít vít qua da kèm vít khóa trong. * Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485:2016; EC93/42 EEC. * Đóng gói: cái/gói, chính hãng sản xuất.	Medicrea Orvosi Műszergyártó Kft	Hungary	Medicrea Orvosi Műszergyártó Kft/Hungary	Cái/Gói	Cái	30	8,450,000	253,500,000		Công Ty TNHH Khoa Học Kỹ Thuật Y Tế IQ	3140113330	QĐ Số: 1751/QĐ-BVTN	Ngày 06/11/2023	Bệnh viện Thống Nhất
136	N07.06.040	N07.06.040.4997.1.77.0103	Thanh dọc nẩm sẵn dùng cho vít qua da và bơm xi măng CTS - 5.5 MIS Curved Rod			Thanh dọc nẩm sẵn dùng cho vít qua da và bơm xi măng	Thanh dọc nẩm sẵn dùng cho vít qua da và bơm xi măng CTS - 5.5 MIS Curved Rod	950290050 - 950299120	Thanh dọc nẩm sẵn dùng cho vít qua da và bơm xi măng - Vật liệu: Titanium. - Uốn cong sẵn, đường kính 5.5mm. - Mặt đầu thanh dọc nhìn để luồn vượn qua da và co, mặt đầu lắp dụng cụ để điều chỉnh hướng vào của thanh dọc. - Dài từ 50 đến 120mm, bước tăng 5mm. - Dùng trong phẫu thuật cột sống ít xâm lấn, kỹ thuật bít vít qua da và bơm xi măng. - Tương thích với hệ thống thon đổi chức năng thần kinh tuỷ sống. * Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485:2016; EC93/42 EEC * Đóng gói: cái/gói, chính hãng sản xuất.	Medicrea Orvosi Műszergyártó Kft	Hungary	Medicrea Orvosi Műszergyártó Kft/Hungary	Cái/Gói	Cái	10	3,130,000	31,300,000		Công Ty TNHH Khoa Học Kỹ Thuật Y Tế IQ	3140113330	QĐ Số: 1751/QĐ-BVTN	Ngày 06/11/2023	Bệnh viện Thống Nhất
137	N07.06.040	N07.06.040.4997.1.77.0009	Ốc khóa tự gãy dùng cho bít vít qua da, bơm xi măng CTS-5.5 MIS Set Screw			Ốc khóa trong tự gãy dùng để bít vít qua và bơm xi măng	Ốc khóa tự gãy dùng cho bít vít qua da, bơm xi măng CTS-5.5 MIS Set Screw	950095000	Ốc khóa tự gãy dùng cho bít vít qua da, bơm xi măng - Vật liệu: Titanium. - Kích cỡ: Nhỏ, đơn giản, đường kính nhỏ 3.7mm x 9mm. - Có thiết kế ren ốc 1 chiều, ren bên ngoài ăn khớp với ren trong của đầu vít, tránh tự tháo, chống bung ra ngoài. - Được thiết kế đầu khóa hình ngôi sao tránh tuốt và trượt khi siết chặt. - Đầu vít khóa dạng hình ngôi sao tránh tuốt và trượt khi siết chặt dùng trong phẫu thuật cột sống ít xâm lấn, tương thích với hệ thống thon đổi chức năng thần kinh tuỷ sống. - Sử dụng với vít cột sống da trục rỗng nòng qua da, bơm xi măng và nẹp dọc nẩm sẵn đường kính 5.5mm. * Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485:2016; EC93/42 EEC * Đóng gói: cái/gói, chính hãng sản xuất.	Medicrea Orvosi Műszergyártó Kft	Hungary	Medicrea Orvosi Műszergyártó Kft/Hungary	Cái/Gói	Cái	30	1,200,000	36,000,000		Công Ty TNHH Khoa Học Kỹ Thuật Y Tế IQ	3140113330	QĐ Số: 1751/QĐ-BVTN	Ngày 06/11/2023	Bệnh viện Thống Nhất

Tổng số mặt hàng: 137
Tổng số nhà thầu: 21
Tổng giá trị: 15.632.496.702 (Bằng chữ: Mười lăm tỷ sáu trăm ba mươi hai triệu bốn trăm chín mươi sáu ngàn bảy trăm lẻ hai đồng)

15,632,496,702

SỞ Y TẾ TP. HỒ CHÍ MINH
BỆNH VIỆN LÊ VĂN THỊNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHỤ LỤC DANH MỤC MUA SẮM TRỰC TIẾP VẬT TƯ Y TẾ TIÊU HAO
(Đính kèm theo Thông báo KQLCNT số 47 /QĐ-BVLVT, ngày 10 tháng 4 năm 2024)

Stt	Tên công ty	Địa chỉ	Giá trị hợp đồng
1	Công Ty TNHH Thiết bị Y tế Minh Khoa	24 Thân Nhân Trung, P13, Tân Bình, Tp. HCM	684,998,000
2	Công ty TNHH TM Minh An	2B, Phổ Quang, Phường 2, Quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh	320,000,000
3	Công ty cổ phần Nhựa Y tế Việt Nam	KCN Tam Hiệp, phường Tam Hiệp, tỉnh Ninh Bình	1,643,110,000
4	Công ty CP TTB Y Tế Trọng Tín	188 Nguyễn Oanh, phường 17, quận Gò Vấp, Tp. HCM	890,019,480
5	Công ty TNHH Phát triển Công Nghệ Nam Giao	316 Đê La Thành, phường Thổ Quan, quận Đống Đa, Hà Nội	126,000,000
6	Công ty Cổ phần Dược -Thiết bị Y tế Đà Nẵng	02 Phan Đình Phùng, phường Hải Châu 1, quận Hải Châu, Tp. Đà Nẵng	1,836,245,000
7	Công ty TNHH Thương mại dịch vụ Hào Nam	47D Lạc Long Quân, Phường 1, Quận 11, TP.Hồ Chí Minh	2,411,000,000
8	Công ty TNHH DP Tuệ Hải	Số 23 đường 17 Khu dân cư Him Lam, xã Bình Hưng, huyện Bình Chánh, Tp. Hồ Chí Minh	2,072,120,000
9	CÔNG TY CỔ PHẦN GIẢI PHÁP VÀ DỊCH VỤ HỢP LỰC	114/15/50B Phạm Văn Chiêu, phường 9, Gò Vấp, Tp. Hồ Chí Minh	356,172,600
10	Công ty TNHH Thương Mại Diên Niên	76 đường 817A, Tạ Quang Bửu, phường 5, Quận 8, Tp. HCM	719,805,800
11	Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Khởi Tâm	44 Bàu Cát 7, phường 14, quận Tân Bình, Tp. Hồ Chí Minh	360,000,000
12	Công ty TNHH dược phẩm Phương Phương	62A-B Thống Nhất, Tân Thành, Tân Phú, Tp. HCM	594,000,000
13	Công ty TNHH Sinh Nam	65D Phố Tô Hiến Thành, phường Lê Đại Hành, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội	248,894,782
14	Công ty cổ phần đầu tư và phát triển y tế An Sinh	296 Hải Thượng Lãn Ông, phường Quảng Thắng, Tp. Thanh Hóa	122,735,000
15	Công ty Cổ phần Dược phẩm Trung ương CPC1	87 Nguyễn Văn Trỗi, phường Phương Liệt, quận Thanh Xuân, Hà Nội	157,800,000
16	Công ty CP Dược phẩm 3/2	số 601 đường CMT8, phường 15, quận 10, Tp. Hồ Chí Minh	196,200,000
17	Công ty Cổ phần Thương mại Dịch vụ Mai Việt Anh	1/4 Huỳnh Lan Khanh, phường 2, Tân Bình, Tp. HCM	573,417,040
18	Công ty TNHH Thanh Phương	20 lô 116 đường Trung Yên, Trung Hòa, Cầu Giấy, Hà Nội	253,279,000

Stt	Tên công ty	Địa chỉ	Giá trị hợp đồng
19	Công ty TNHH Thiết bị Y tế Thái Son	L7-23 (TT7D-23) Khu nhà ở thấp tầng, Khu Đô Thị mới Đại Kim, phường Đại Kim, Hoàng Mai, Hà Nội	387,600,000
20	Công ty TNHH TM TBYT Quang Hung	22/12T Lê văn Quới, Bình Tân, Tp. HCM	118,000,000
21	Công Ty TNHH Khoa Học Kỹ Thuật Y Tế IQ	62/137 Lâm Văn Bền, phường Tân Kiểng, quận 7, Tp.HCM	1,561,100,000
		Tổng cộng:	**15,632,496,702**

SỞ Y TẾ TP. HỒ CHÍ MINH
BỆNH VIỆN LÊ VĂN THỊNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc
Tp. Thủ Đức, ngày 10 tháng 4 năm 2024

DANH MỤC HÀNG HÓA KHÔNG TRÚNG THẦU
GÓI THẦU MUA SẮM TRỰC TIẾP VẬT TƯ Y TẾ TIÊU HAO
Đính kèm Thông báo KQLCNTsố 47 /QĐ-BVLVT ngày 10 tháng 4 năm 2024

STT	Tên Thương Mại	ĐVT	Tên nhà thầu không trúng thầu	Lý do	Ghi chú
1	Dây thở cho máy thở/ máy gây mê	Bộ	Công ty CP TTB Y Tế Trọng Tín	Công ty không xếp hạng I tại mục mời thầu theo cấu hình kỹ thuật	
2	Ống nẫng	Cái	Công ty CP TTB Y Tế Trọng Tín	Công ty không xếp hạng I tại mục mời thầu theo cấu hình kỹ thuật	
3	Chỉ thị hoá học	Miếng	Công ty TNHH Thiết bị Y tế Thái Sơn	Công ty không xếp hạng I tại mục mời thầu theo phương pháp giá thấp nhất	
4	Chỉ thị hoá học	Que	Công ty TNHH Thiết bị Y tế Thái Sơn	Công ty không xếp hạng I tại mục mời thầu theo phương pháp giá thấp nhất	
5	Gói kiểm tra chất lượng lò tiệt khuẩn	Gói	Công ty TNHH Thiết bị Y tế Thái Sơn	Công ty không xếp hạng I tại mục mời thầu theo phương pháp giá thấp nhất	
6	Băng chỉ thị nhiệt	Cuộn	Công ty TNHH Thiết bị Y tế Thái Sơn	Công ty không xếp hạng I tại mục mời thầu theo phương pháp giá thấp nhất	
7	Băng chỉ thị nhiệt	Cuộn	Công ty TNHH Thiết bị Y tế Thái Sơn	Công ty không xếp hạng I tại mục mời thầu theo phương pháp giá thấp nhất	
8	Bộ kim AVF	Kim		Không có nhà thầu tham dự	
9	Đầu tip phaco, dạng Flared, 20G	cái		Không có nhà thầu tham dự	
10	Đầu bọc silicon cho đầu tip phaco	cái		Không có nhà thầu tham dự	

Tổng cộng: 10 mặt hàng